

Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại!

Tính Chất Xã Hội Căn Bản Tại Việt Nam

(Tổng hợp loạt bài bàn về tính chất
xã hội Việt Nam do Ban Biên tập
Vì dân phục vụ cùng những người
cộng sản Mao-ít trong nước nghiên
cứu)



2026

Tổng hợp bởi một người theo chủ
nghĩa Mao

Mục lục

Tại sao Việt Nam là nước nửa thuộc địa?
(21/8/2025) 1

Tại sao Việt Nam là nước nửa phong kiến?

Phần I: Phong kiến và nửa phong kiến trong lịch sử 26
(28/8/2025)

Phần II: Chế độ nửa phong kiến Việt Nam ngày nay 47
(28/8/2025)

Bổ sung thêm cho vấn đề nửa phong kiến ở Việt Nam hiện đại 78
(3/9/2025)

Tại sao gọi Việt Nam là nước tư bản quan liêu?

Phần I: Từ “mại bán” cho đến “quan liêu” 94
(8/9/2025)

Phần II: Tư sản quan liêu quay lại, kìm hãm dân tộc 109
(10/9/2025)

Tại sao Việt Nam là nước nửa thuộc địa?

[Nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Tết Độc Lập 2/9, Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin-Mao, Ban Biên tập Vì Dân Phục Vụ và các tổ chức cộng sản Mao-ít khác trong nước hợp tác tiến hành nghiên cứu sơ lược về giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bản chất của xã hội Việt Nam đương thời cũng như những nhiệm vụ của Cách mạng Việt Nam. Nghiên cứu này được chia thành những loạt bài được đăng trên Vì Dân Phục Vụ, đây là bài viết đầu tiên của loạt bài.]

Chúng ta là những người đi theo chủ nghĩa cộng sản.

Về lý luận, người cộng sản lúc nào cũng đứng trên quan điểm duy vật. Quan điểm đó là: con người đẻ ra như tờ giấy trắng, không có “trời” nào sinh tính. Mỗi quan hệ giữa người với nhau trong xã hội, lao động, học tập, đấu tranh... mới mang lại cho người ta nhận thức về thế giới xung quanh.

Với vấn đề nào, người cộng sản cũng bắt đầu từ quan điểm đó để nhìn nhận và giải quyết.

Ngày nay, nước ta độc lập không còn, tự do không có. Đời sống nhân dân đói khổ, nhưng bế tắc không có lối thoát. Vậy muốn tìm ra lối thoát, cũng phải đi từ quan điểm duy vật. Phải bắt đầu bằng cách xem xét các hoạt động sản xuất ở nước ta, và các mối quan hệ xã hội xoay quanh đó. Nói cách khác là phải đi phân tích kinh tế chính trị Việt Nam. Mà nói đến Việt Nam ngày nay, là phải nói đến tính chất nửa thuộc địa.

Bài viết này sẽ trả lời vì sao như vậy.

Thuộc địa, thực dân và đế quốc

Để hiểu ngọn nguồn câu chuyện kinh tế Việt Nam ngày nay, phải quay ngược về mấy trăm năm trước.

Khoảng vài trăm năm trước ở Châu Âu, **chủ nghĩa tư bản** ra đời.

Trong tác phẩm Thường thức chính trị (1953), Hồ Chủ tịch từng viết: chủ nghĩa tư bản là chế độ mà *“bọn tư bản chiếm các tư liệu sản xuất (nhà máy, nguyên liệu...) làm của riêng. Nhưng họ thì không lao động mà thuê công nhân sản xuất để bóc lột”*.

Công nhân thì *“phải bán sức lao động mới có ăn. Ngoài sức lao động, họ không có máy móc và nguyên liệu gì cả”* – vì thế nên gọi công nhân là **giai cấp vô sản**. Công nhân *“sản xuất các thứ của cải, song của cải ấy đều thành của cải của nhà tư bản”*, còn công nhân đói khổ.

Trong kinh tế tư bản, các nhà tư bản cạnh tranh nhau, thằng nào cũng muốn lãi nhiều nhất, chi phí ít nhất. Không làm thế thì đối thủ cạnh tranh sẽ bóp chết. Thằng nào cũng cần nguyên vật liệu, nhân công giá rẻ. Mà trong nước không phải lúc nào cũng có sẵn. Thế thì phải đi cướp của nước khác.

Lúc chủ nghĩa tư bản mới đẻ ra thì bọn tư bản Châu Âu mạnh nhất. Nên bọn tư bản Châu Âu vác quân đội sang các nước ở Châu Á, Nam Mỹ, Châu Phi để cướp, hiếp, giết. Ví dụ:

- Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam.
- Thực dân Anh đem quân đi xâm lược Ấn Độ.
- Thực dân Hà Lan thì xâm lược In-đô-nê-xi-a, v.v...

Cướp đất, cướp rừng, cướp khoáng sản... nói chung là có gì cướp đó.

Xâm lược và cướp thôi chưa đủ, chúng nó còn:

- Cho quân đội ở lại.
- Cử quan Tây sang cai trị người dân (gọi là bọn **thực dân**).
- Bắt người dân phải học tiếng Tây, vứt bỏ tiếng nói, văn hóa của mình.

Chung quy lại, bọn nó đô hộ nước khác rất công khai, không giấu giếm.

Nước nào bị xâm lược thì:

- Mất hết lãnh thổ vào tay bọn tư bản nước ngoài.
- Nhân dân đói khổ tột cùng, không có tí quyền tự do nào.
- Sức lao động, tài nguyên thì bán rẻ; hàng ngoại thì tràn ngập.
- Kinh tế nội địa thì teo tóp. Nông dân, thợ thủ công hay tư bản hạng nhỏ – vừa, thì đều bị đế quốc chèn ép đến phá sản.

- Đất nước cứ kẹt mãi trong cảnh lạc hậu, phụ thuộc.

Nước này công khai đi đô hộ nước khác mà không thèm giấu giếm, đây là **chủ nghĩa thực dân**.

Nước nào bị tư bản nước ngoài đến xâm lược, nước đó là **nước thuộc địa**.

Chế độ cai trị của thực dân, gọi là **chế độ thuộc địa**.

Về sau, chủ nghĩa tư bản trình độ cao hóa thành **chủ nghĩa đế quốc**. “*Các nhà tư bản tranh giành nhau. Cá lớn nuốt cá bé*”. Vốn liếng, công nghệ... “*tập trung vào trong tay một số nhà tư bản to*” – đó là **tư bản độc quyền**. Nước nào có tư bản độc quyền nắm chính phủ, bóc lột nước khác, đó là **nước đế quốc**.

Tư bản châu Âu tiến lên đế quốc còn bóc lột thuộc địa mạnh hơn. Thuộc địa nào

chiếm được từ hồi còn chưa thành đế quốc, thì chúng nó quyết giữ lấy. Giờ thành đế quốc đủ lông đủ cánh rồi, nó còn tranh thủ đi chiếm thêm. Chỉ trong hơn 40 năm (1870 – 1914), 9 phần 10 Châu Phi đã bị bọn đế quốc châu Âu xẻ thịt. Những thằng đế quốc lớn muện hơn, như đế quốc Nhật, cũng thèm khát thuộc địa. Thế nên mới có chuyện, bọn đế quốc Nhật mang quân sang nước ta, gây ra nạn đói 1945 khiến 2 triệu người chết.

Bị đế quốc đô hộ, nhân dân các nước thuộc địa sống không bằng chết. Quyết không cam chịu, nhân dân thuộc địa ở khắp nơi vùng dậy đánh đuổi đế quốc. **Giải phóng dân tộc** trở thành phong trào lớn, trong đó Việt Nam thuộc nhóm đi đầu. Nước ta kháng chiến chống Pháp, thắng trận Điện Biên Phủ, làm chế độ thuộc địa toàn thế giới ngã quy.

Nửa thuộc địa

Nhân dân đấu tranh, đế quốc phải nhượng bộ. Từ châu Á, châu Phi cho đến Nam Mỹ, chế độ thuộc địa khắp nơi bị đánh đổ.

Nhưng bọn đế quốc chắc chắn không bỏ đi miếng mồi ngon.

Trên danh nghĩa, bọn đế quốc tuyên bố “rút quân”, “trao trả độc lập”. Nhưng thật ra, chúng nó bàn giao chính quyền cho bọn tay sai bản xứ. **Bọn tay sai đó chính là tư sản bán nước và địa chủ.** “Trao trả độc lập” như thế này, là độc lập rơm. Ví dụ:

- Đế quốc Pháp thấy không cai trị được như cũ, lập ra “Quốc gia Việt Nam”. Đây là chính quyền của bọn Việt gian thân Pháp.
- Sau này đế quốc Mỹ vào thế chân Pháp; chống lưng cho bọn nguy quyền “Việt Nam Cộng Hòa”.

- Đế quốc Anh trả lại độc lập cho Ấn Độ mà “không cần đổ máu”. Nhưng rồi chính quyền lại rơi vào tay bọn tư sản bán nước và địa chủ Ấn Độ.
- Nhiều nước Châu Phi giành độc lập trên giấy. Nhưng sau chính phủ bán nước vẫn đi quỳ lạy Pháp, Đức, Hà Lan...

Về kinh tế, bọn tay sai tiếp tay cho đế quốc tiếp tục áp bức bóc lột nhân dân thoải mái.

- Đất đai, nhà máy, khoáng sản... của đế quốc cướp được, bọn tay sai không giành lại cho dân tộc mình. Đã thế còn trả thảm cho nó cướp thêm.
- Nhân dân muốn phát triển sản xuất của dân tộc, bọn tay sai cũng chèn ép. Thành ra, dù cho đất nước có rừng vàng biển bạc, thì vẫn

không tự sản xuất được gì ra hồn.
Từ sắt thép, ô tô, cho đến cái bàn
cái ghế vẫn phải nhập.

- Quanh đi quẩn lại, kinh tế cả nước chỉ có:
 - 1 là đào xúc mức bán mấy thứ khoáng sản (than, đá, dầu thô, vàng bạc...).
 - 2 là đi bán nông sản năng suất thấp.
 - 3 là bán gia công cấp thấp theo đơn đặt hàng của đế quốc (dệt may, lắp ráp thủ công; sơ chế thủy hải sản...). Gọi là cấp thấp vì toàn dùng sức người chứ không có cải tiến công nghệ.
 - 4 là nhập hàng ngoại về bán lại.
 - 5 là mấy ngành vô nghĩa, chả nuôi sống ai, chỉ béo để

quốc và tay sai (phân lô bán nền, xây sân gôn).

Nói chung, kinh tế vừa lạc hậu, vừa đơn điệu.

- Máy thứ mang bán cho đế quốc (khoáng sản, nông sản, hàng gia công...) thì đế quốc chèn ép cho bán giá rất rẻ. Giả dụ như giá trị thực là 10 đồng thì phải bán giá 1 đồng. Rồi để giữ cho hàng rẻ thì công nhân phải bán mạng với mức lương chết đói. Nông dân trồng trọt, chăn nuôi được gì... một là bị cướp trắng, hai là phải “bán như cho”.
- Đế quốc chèn ép như thế nhưng không dám ho he. Vì tiền bạc chi tiêu đều phụ thuộc vào việc bán rẻ tài nguyên, hàng hóa, sức người... cho đế quốc.
- Ở các thành phố lớn, để ra đủ thứ dịch vụ bán dâm, bay lắc... để phục

vụ cho bọn đế quốc và tay sai.

Nhưng vì phụ thuộc vào tiền bọn “du khách” đến tiêu, nên dù cho xã hội đầy tệ nạn cũng không dám dẹp.

- Văn hóa dân tộc bị bọn bán nước khinh miệt, phá hoại. Còn văn hóa đế quốc thì ngày đêm mang ra nhồi nhét vào đầu nhân dân.

Chung quy lại là **phụ thuộc về kinh tế, dẫn đến phụ thuộc về văn hóa.**

Chính phủ, quân đội của bọn tay sai, mang tiếng là “quân đội, chính phủ độc lập”, nhưng hành động chúng nó như sau:

- Đế quốc chỉ đâu thì đánh đó. Đế quốc bảo phải đi giết hại cướp bóc nhân dân cũng làm.
- Nhân dân đấu tranh không muốn cho đế quốc áp bức bóc lột, cũng xua quân ra giết.

- Đối nội luôn đặt lợi ích đế quốc, tay sai lên trên, nhân dân thì sống chết mặc bay.
- Đối ngoại cũng đội đế quốc lên đầu. Thế giới ở đâu có cách mạng thì hòa theo đế quốc để chống phá.
- Có bọn thì lấp liếm cái bản mặt bán nước với cái danh “trung lập”, làm quần chúng nhầm lẫn hết địch – ta.

Vậy là **hèn với đế quốc, ác với nhân dân.**

Tóm lại, nước nào mà độc lập trên danh nghĩa, nhưng chính quyền thì toàn bọn bán nước, nhân dân vẫn phải làm trâu chó cho đế quốc thì đó là **nước nửa thuộc địa**. Chế độ cai trị gián tiếp thông qua bọn tay sai, là **chế độ nửa thuộc địa**.

Làm kiểu này bọn đế quốc rất hời. Vì chúng nó tiết kiệm tiền của, sức người, đỡ phải cử lính lác, quan lại qua cai trị. Có gì

đã có bọn tay sai làm hộ. Đã thế còn được cái tiếng thơm là “tôn trọng độc lập chủ quyền” của nhân dân các nước nghèo.

Hầu hết các nước vừa thoát cảnh làm thuộc địa, ngay sau đấy đã hóa thành nửa thuộc địa.

Có một số nước, Đảng Cộng sản của giai cấp vô sản đã lãnh đạo nhân dân giành độc lập. Nhưng độc lập chỉ giữ được một thời gian. Do Đảng không chống được thoái hóa từ bên trong, nên bọn tư sản bán nước và địa chủ lại ngóc đầu dậy. Sau đấy đất nước lại thành nửa thuộc địa. Bộ máy Đảng thì bị phá tan tác. Có nơi thì tan rã hẳn. Có nơi thì Đảng bị khoét cho lung ruột, chỉ còn cái vỏ. Bên trong, bọn tư sản bán nước và địa chủ chiếm hết quyền từ thấp đến cao.

Việt Nam chính là một nước như thế.

Ngày nay, Việt Nam trên danh nghĩa thì độc lập, nhưng lại là nửa thuộc địa. Chính quyền thì do bọn tư sản bán nước và địa

chủ nắm. Chúng nó căng cờ đỏ, búa liềm; mồm thì nói tiếp nổi cách mạng, nhưng thực chất là bọn phản động, hèn với đế quốc – ác với nhân dân. Chung quy lại là một bọn “giả cộng đánh cộng”.

Căn cứ vào đâu để nói Việt Nam là nước nửa thuộc địa?

Biểu hiện thì rất nhiều. Ở đây chỉ nêu ra mấy cái ai cũng thấy:

1/ Nhà máy ở khu công nghiệp chủ yếu là của bọn đế quốc Mỹ – Âu, đàn em Nhật – Hàn và tay sai người Việt. Nếu không thì cũng là của bọn đế quốc Trung Quốc. Công nhân làm không đủ ăn, tăng ca ngày đêm, bị bọn chủ và quản đốc đánh đập chửi bới. Điều kiện lao động tàn tệ, lỡ có tai nạn chết người thì bọn chủ, quản đốc ngoại và bọn tay sai người Việt phủi tay là xong.

2/ Nông dân bị cướp đất để nộp cho đế quốc và tay sai. Lúc là để xây nhà máy của

chúng nó, có lúc là để chúng nó xây chỗ ăn chơi nhảy múa (sân gôn, khu nghỉ dưỡng...). Người nào còn được làm nông, thì làm ra bao nhiêu cũng phải bị vét đi để bán giá rẻ cho Trung Quốc, Âu, Mỹ...

3/ Từ linh kiện, máy móc, cho đến hàng tiêu dùng... phần lớn là nhập từ đế quốc và không tự sản xuất được mấy. Hoặc mang tiếng “sản xuất trong nước” nhưng nhà máy phần lớn không phải của Việt Nam.

4/ “Doanh nghiệp nội địa” nếu có thì cũng chỉ toàn đi:

- Cướp đất, phân lô bán nền.
- Nhập hàng ngoại về bán.
- Làm thứ hàng “vỏ nội nhưng ruột ngoại”. Nói cách khác là “giả nội địa”.
- Gia công cấp thấp, giá rẻ theo đơn đặt hàng của Mỹ – Âu, Nhật – Hàn – Đài Loan hoặc Trung Quốc. Tập

trung ở mấy ngành: dệt may, sơ chế thủy hải sản, lắp ráp thô sơ...

Thằng nào lớn mạnh cũng là do cấu kết với đế quốc, lãi 10 thì cống cho đế quốc 5.

Ví dụ về bọn “nội địa” rờm:

- Tập đoàn VIN suốt ngày chỉ đi cướp đất xong thổi giá; “xe điện Việt Nam” thì chỉ là nhập ngoại đủ thứ về rồi lắp lại.
- Tập đoàn Masan, “doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam”, chủ mấy nhãn hàng như Chin-su, WinMart... Nhưng vốn thì đàn em Mỹ (bọn tư bản Thái Lan) nắm một nửa. Hàng bán ra cũng toàn hàng nhập ngoại, hoặc “vỏ nội ruột ngoại”.
- Tập đoàn THACO, “doanh nghiệp sản xuất ô tô Việt Nam”, nhưng thực chất cũng không làm được gì. Chỉ toàn lắp ráp thuê cho các hãng

xe của đế quốc và đàn em (chẳng hạn như KIA).

- V.v...

5/ Trong khi đó, sản xuất nội địa thì ngắc ngoải. Các làng nghề cứ lần lượt phá sản. Nhân dân nếu có bỏ vốn ra kinh doanh sản xuất thì cũng không cạnh tranh được với hàng ngoại, hoặc bị chèn ép đến chết. Ví dụ:

- Nước mắm truyền thống bị rêu rao là “độc hại”, người làm nước mắm khốn đốn. Để rồi nhân dân ăn mắm pha hóa chất của bọn tư sản bán nước.
- Làng nghề làm giấy thì bị bắt đóng cửa do “ô nhiễm”. Còn bọn đế quốc Âu – Mỹ, bọn Nhật – Hàn – Đài Loan, Trung Quốc.. cứ thế xả thải thoải mái.

6/ Tiền bạc chi tiêu cũng lấy từ việc xuất hàng sang Mỹ, Châu Âu... Nên đế quốc chỉ cần ho một cái là phải đi lạy lục. Ví dụ:

- Gần đây, Mỹ mới dọa áp thuế, là bọn Tô Lâm đã ngay lập tức phải xum xoe.

7/ Về đối ngoại, đế quốc nói gì thì hòa theo. Tội ác đế quốc không chống, thậm chí còn tiếp tay. Ví dụ:

- Đế quốc Mỹ bảo vệ I-xra-en, diệt chủng người Pa-le-xtin. Bọn bán nước, giả cộng không lên án bọn diệt chủng, còn mua hàng, làm lợi, sản xuất vũ khí cho chúng nó.

Hô hào “ngoại giao cây tre”. Nghe rất oai, tưởng là không cúi đầu trước đế quốc nào. Nhưng thật ra là “thằng nào cũng chiều”. Không để thằng đế quốc nào thiệt, chỉ để nhân dân thiệt.

Nhân dân nước khác có đấu tranh thì không đoàn kết, còn vu cho họ là “khủng bố”.

8/ Văn hóa dân tộc bị phá hủy. Văn hóa hủ bại đồi trụy của đế quốc thì tràn lan.

- Nhạc nhẽo, phim ảnh... toàn là của đế quốc, nhồi nhét tư tưởng sính ngoại.
- Các động bán dâm, bay lắc (các quán “bar”, “karaoke”) để phục vụ đế quốc và tay sai thì mọc lên như nấm.
- Sách báo thờ bợ tư sản bán nước, tư sản đế quốc nhiều vô kể: sách dạy làm giàu”, sách về “văn minh Âu – Mỹ”, “đức tính người Nhật”, “tinh thần khởi nghiệp” của bọn diệt chủng I-xra-en...
- Sách báo cộng sản thì gần như không xuất bản. Chỉ có một vài đầu sách được in nhỏ giọt vì mục đích ra

vẻ cộng sản. Còn lại toàn sách giả cộng, xuyên tạc chủ nghĩa Mác và cách mạng thế giới.

- Trường lớp coi khinh lịch sử cách mạng; tuyên truyền bán nước. Suốt ngày chỉ nhồi nhét luyện thi và học tiếng Anh – Nhật – Hàn – Trung...
- V.v...

9/ Nhân dân lao động lầm người còn bị bán sang nước ngoài với danh nghĩa “xuất khẩu lao động”, “kết hôn với người ngoại quốc”

- Nhiều trường hợp bỏ mạng nơi xứ người
- Giữ được mạng thì bóc lột tận xương tủy.
- Điều kiện làm việc nguy hiểm.
- “Cô dâu” Việt Nam cưới “chồng” ngoại quốc (thường ở Hàn Quốc), thì suốt ngày bị đánh đập, bắt hầu hạ.

10/ Nhân dân đứng lên chống bọn đế quốc và tay sai áp bức bóc lột thì bị đàn áp thẳng tay. Trong khi đó, bọn tay sai đế quốc thì cứ nhờn như không ai bắt. Có bắt thì cũng đi tù như nghỉ dưỡng. Ví dụ:

- Nông dân chống cướp đất, phản kháng thì chịu cảnh bắt bớ, tù đầy.
- Nhưng bọn “trí thức” bán nước, đội Âu – Mỹ – Nhật... lên đầu, tuyên truyền chia rẽ dân tộc, kì thị Bắc – Nam thì không ai bắt. Lắm bọn còn được mời làm “cố vấn chính sách”.

===

Nói tóm lại:

- Thuộc địa tức là bọn tư bản công khai đi đô hộ nước khác không thêm giấu. Cụ thể là: mang quân trực tiếp đi xâm lược cướp bóc; cử quan chức sang cai trị, đồng hóa dân bản xứ.

- Nửa thuộc địa tức là độc lập trên giấy, nhưng chính quyền lại do bọn tay sai tư sản – địa chủ bán nước nắm.
- Dù là thuộc địa hay nửa thuộc địa, thì đế quốc và tay sai vẫn áp bức, bóc lột nhân dân rất tàn tệ. Đất nước vẫn nghèo đói, lạc hậu, phụ thuộc.
- Nước ta ngày nay là nước nửa thuộc địa. Chủ yếu là nửa thuộc địa của Mỹ – Âu và đàn em, kể đến là của Trung Quốc. Bọn cầm quyền là tư sản – địa chủ bán nước, giả cộng.

Ngày nay, hễ cứ ai chống lại bọn tư sản bán nước – địa chủ thì bị quy là “phản động”, “ba que”, “chống phá”. Chúng nó lúc nào cũng chửi bới quần chúng: nào là “bị phản động dắt mũi”, “bọn dân đen tham lam, đốt nát”, “ý thức kém mà cứ đòi ăn ngon”...

Nhưng bọn bán nước – giả cộng mới chính là phản động – ba que.

Ngoài mặt, nó chưa dám bỏ cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm để chặn họng, bịt mắt nhân dân. Nhưng trong bụng chúng nó chỉ có hộ chiếu và đô-la Mỹ.

Với quan thầy đế quốc thì đớp hàng tỷ đô-la, với nhân dân thì quẳng cho vài khúc xương thối “từ thiện”.

Tội ác của bọn bán nước giả cộng chất như núi. Trong 1 bài viết thì không thể kể hết.

Nhưng chung quy lại có thể kết luận: bọn Diệm – Thiệu ngày xưa bán nước hại dân thế nào, thì giờ bọn giả cộng làm đúng như vậy.

Nhân dân ta đã hi sinh xương máu để giành được độc lập. Có truyền thống đấu tranh cách mạng, nhân dân ta quyết không chấp nhận cái độc lập “giấy”.

*Chế độ nửa thuộc địa chắc chắn sẽ bị
đánh đổ!*

Tại sao Việt Nam là nước nửa phong kiến?

Phần I: Phong kiến và nửa phong kiến trong lịch sử

Ở bài trước, chúng ta đã làm rõ: Việt Nam là nước nửa thuộc địa.

Bài này chúng ta sẽ làm rõ: Việt Nam còn là nước nửa phong kiến. Hai mặt nửa thuộc địa và nửa phong kiến gắn chặt với nhau.

Nhưng trước khi nói vì sao Việt Nam là nước nửa phong kiến, ta

phải đào lại lịch sử về chế độ phong kiến và chế độ nửa phong kiến.

Lý do phải đào lại là:

- Ngày nay, quần chúng nhân dân bị ép phải thờ cúng địa chủ, phải gọi địa chủ là cha ông (vua chúa, “các ngài”, “các thánh”, v.v...). Người bình thường chết, con cháu chỉ ăn giỗ 3 đời. Đây có những thằng chết cả nghìn năm vẫn bắt người ta ăn giỗ.
- Bản chất giai cấp của địa chủ phản động thế nào, thì bị bọn đế quốc và tay sai tẩy trắng. Nhiều người còn không biết phong kiến là gì, nửa phong kiến là gì.
- Địa chủ xung quanh chúng ta, đè đầu cưỡi cổ chúng ta, nhưng ít người chỉ ra đúng bản chất của chúng.

Chỉ khi hiểu về bản chất của chế độ phong kiến và nửa phong kiến trong lịch sử, ta mới hiểu được vì sao Việt Nam ngày nay là nước nửa phong kiến. Ta mới nhận ra được địa chủ ở đâu.

Chế độ phong kiến

Để hiểu về chế độ nửa phong kiến, ta phải nói về chế độ phong kiến trước.

Chế độ phong kiến đã tồn tại hàng nghìn năm. Nhiều người chỉ thấy chế độ đó có vua, quan; và tưởng rằng cứ phải có triều đình thì mới là phong kiến.

Nhưng đó chỉ là bề nổi. Nhiều địa chủ còn không ở trong triều đình. Địa chủ nhiều nơi còn không có triều đình luôn. Vậy nên, muốn nói đúng bản chất của chế độ phong kiến, phải nói đến mâu thuẫn chủ yếu nhất của chế độ đó:

Năm 1953, Hồ Chủ tịch đã chỉ ra rằng:
“*Chế độ phong kiến tức là chế độ địa chủ bóc lột nông dân.*”¹

Giai cấp địa chủ chiếm lấy ruộng đất, nông cụ,.. nhưng không hề lao động. **Trong đó cốt lõi nhất là chiếm đoạt đất đai.**

Giai cấp nông dân muốn sống, thì phải làm trên đất của địa chủ, phải cống nạp, chạy việc cho chúng cũng như phải tỏ thái độ khúm núm, e sợ trước địa chủ.

Địa chủ chia nhỏ ruộng của mình ra, giao cho nông dân cày cấy. Đây gọi là **phát canh**.

Tới cuối mùa gặt, địa chủ thu hoa lợi, gọi là **thu tô**.

Ví dụ: người nông dân thu hoạch được 10 phần, thì nộp cho địa chủ 7 phần, rồi nuôi bản thân và gia đình bằng 3 phần còn lại.

1 Thường Thức Chính Trị

Chứ địa chủ không bỏ tiền ra thuê người cày rồi trả lương.

Như vậy, **chiếm đất – phát canh – thu tô** là đặc trưng của chế độ phong kiến.

Sản xuất phong kiến rất kém phát triển, bởi vì:

- Nông dân phải nộp tô cho địa chủ, bất chấp hoàn cảnh. Lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh...thì địa chủ vẫn vơ vét. Năng suất ruộng thấp thì địa chủ vẫn phè phỡn. Vì địa chủ “miễn nhiệm” trước mọi hoàn cảnh, nên chẳng có động lực gì cải tiến công nghệ.
- Nông dân đói khổ mù chữ, muốn cải tiến cũng không xong. Làm ra bao nhiêu cũng vào tay địa chủ, nên nông dân cũng chẳng muốn hăng hái.

Vì sản xuất không phát triển, nên đói kém mất mùa thường xuyên xảy ra. Những lúc đó, địa chủ tranh thủ bóc lột thêm bằng cách **cho vay nặng lãi**. Nông dân vay thóc từ địa chủ vì thiếu ăn. Rồi đến lúc trả nợ thì lãi mẹ đẻ lãi con. Nông dân trả không nổi, thì phải bán vợ đợ con.

Hàng ngũ địa chủ phân chia thứ bậc, thăng dưới cõng thăng trên. **Địa chủ lớn nhất chính là vua.**

Ngoài cày cấy, địa chủ thường xuyên bắt nông dân làm không công. Địa chủ xây nhà, có đám, đều điều động nông dân. Địa chủ sinh hoạt hằng ngày, cũng có người nhà nông dân hầu hạ. Cung đình thành trì, đều từ xương máu nông dân.

Địa chủ còn thường xuyên bắt nông dân đi lính, tranh giành lãnh địa cho chúng nó. Dù là địa chủ giữa các vương quốc với nhau, hay là địa chủ trong cùng một vương quốc.

Chịu không nổi, rất nhiều lần nông dân nổi dậy. Nhưng vì không có giai cấp tiên tiến lãnh đạo, nên khởi nghĩa nông dân đều thất bại theo nhiều cách:

- hoặc bị địa chủ đàn áp
- hoặc biến thành băng cướp
- hoặc biến thành địa chủ mới

Chế độ phong kiến Việt Nam khi thực dân Pháp xâm lược

Ngay trước khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, chế độ phong kiến nhà Nguyễn đang giãy chết. Nông dân liên tục khởi nghĩa, làm triều đình khốn đốn.

Khi Pháp mới vào, bọn địa chủ có sự phân hóa. Một bọn đã sẵn sàng thờ chủ mới. Bọn cứng đầu hơn thì chưa hàng ngay. Chúng không dễ gì chấp nhận mất lãnh địa cho bọn thống trị khác. Cao trào phản kháng của địa chủ chính là phong trào Cần Vương.

Nhưng ta phải hiểu rằng, bọn địa chủ chẳng yêu quý gì nông dân hay thợ thủ công. Địa chủ chỉ yêu cái lãnh địa và kho thóc của mình mà thôi. Những thằng địa chủ phản kháng, cũng chỉ vì không muốn chia cho thằng Pháp một mảnh đất hay hạt thóc nào hết.

Thực dân Pháp vào, dập tắt số địa chủ cứng đầu, và giữ nguyên đặc quyền của địa chủ đầu hàng. Thực dân Pháp đương nhiên vơ vét ruộng đất cho bản thân chúng nó trước, rồi mới để cho địa chủ tay sai. Chúng giữ hầu hết hệ thống quan lại bản xứ, bóc lột nông dân theo lối phong kiến.

Kể từ giờ phút ấy, giai cấp địa chủ hoàn toàn dựa vào Pháp mà sống. Rất nhiều địa chủ giàu lên nhờ đi theo Pháp, cướp thêm ruộng đất của nông dân.

Cùng lúc đó, Pháp xâm lược Lào và Campuchia phong kiến. Pháp lại cai trị dựa vào địa chủ địa phương. Ba vùng lãnh thổ

phong kiến Việt, Lào, Cam-pu-chia gộp lại, thành thuộc địa Đông Dương của Pháp.

Chế độ nửa phong kiến thời Pháp thuộc

Dưới quyền cai trị thực dân, chế độ phong kiến thay đổi. Bộ máy quan lại cũ giờ phục vụ cho tư bản Pháp. Một mặt, chiếm đất – phát canh – thu tô vẫn tồn tại. Mặt khác, là sự xâm nhập của tư bản Pháp, gắn kết với thị trường thế giới.

Đó là chế độ **nửa phong kiến, gắn kết chặt chẽ với tư bản đế quốc.**

Dân tộc ta **không phát triển nổi** dưới chế độ nửa phong kiến.

Có thể khẳng định như thế vì mấy lý do.

1/ Địa chủ phá hoại sản xuất dân tộc.
Từ đó đảm bảo lao động, nguyên liệu giá rẻ cho đế quốc.

Dưới chế độ nửa phong kiến, địa chủ bóc lột, làm nông dân phá sản:

- Địa chủ tiếp tục thu tô, cho vay nặng lãi, cướp ruộng đất của nông dân. Nhờ thế, thực dân Pháp có nông sản giá rẻ để bán lấy lãi. Nhiều thằng thực dân cũng trực tiếp làm địa chủ lớn, trong đó có thực dân nhà thờ.
- Địa chủ thu đủ thứ thuế trong lãnh địa quản lý. Nhưng tiền thu được, cũng lại gửi cho Pháp.

Phá sản rồi, thì số phận nông dân sau đó chỉ có thể là:

- Bị địa chủ bắt đi lao động khổ sai. Nhưng thay vì cho vua Nguyễn, thì lại là xây công trình cho Pháp.
- Làm công nhân cho các đồn điền, hầm mỏ, xưởng... của Pháp và tay sai.

2/ Cũng nhờ vào phá hoại sản xuất dân tộc, nên địa chủ đảm bảo đầu ra cho đế quốc.

Ở trên đã chỉ ra, địa chủ làm nông dân phá sản bằng đủ thứ tô, thuế.... Đó cũng là cách địa chủ ép nhiều thợ thủ công phá sản.

Nông dân, thợ thủ công mà phá sản hết, thì chẳng còn hàng trong nước để cạnh tranh với bên ngoài. Hàng để quốc nhờ thế mà tràn vào dễ hơn.

Đó là phá hoại bằng thế lực kinh tế của địa chủ.

Ngoài ra, còn có kiểu phá hoại sản xuất dân tộc bằng bạo lực chính quyền. Ví dụ:

- Địa chủ cấm nông dân nấu rượu, ép nông dân phải mua rượu Pháp. Nhà nào dám nấu, lập tức bị đi tù. Mặc cho dân chết đói, Pháp và địa chủ giao chỉ tiêu uống rượu theo từng hộ gia đình.

- Địa chủ giúp Pháp bán thuốc phiện. Pháp giao xuống chỉ tiêu thuốc phiện, địa chủ thì hành hết. Cứ 1000 làng, thì có tới 1500 đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện.

3/ Địa chủ thay mặt đế quốc khủng bố nhân dân

Nông dân cứ định phản kháng, thì địa chủ là bọn đầu tiên khủng bố nông dân. Địa chủ không dẹp được, thì mới gọi thực dân tới.

Đế quốc cần lính, địa chủ ép nông dân đi lính cho đế quốc. Ví dụ:

- Chiến tranh đế quốc năm 1914-1918, địa chủ vét người đi lính cho đế quốc Pháp. 700 000 người Đông Dương chiến đấu cho Pháp ở Châu Âu. Trong đó, 80 000 người chết.

Địa chủ ép nông dân vào các đội nửa vũ trang cho đế quốc. Ví dụ:

- Sau Xô-viết Nghệ Tĩnh năm 1930, địa chủ bắt nông dân các làng lập ra các đội “đoàn phu”, tự tổ giác và giết hại nông dân cách mạng.

4/ Từ ba điểm nói trên, địa chủ làm đế quốc ngày càng giàu mạnh.

Về kinh tế:

- Có nguyên vật liệu, lao động giá rẻ; hàng làm ra đảm bảo có người mua. Đế quốc nhờ thế nên lãi to, có thêm tiền để bành trướng.
- Đế quốc càng bành trướng, thì sản xuất trong nước càng không có cơ hội cạnh tranh lại.
- Đế quốc càng giàu, càng có nhiều tiền, lực để đàn áp nhân dân.

Về chính trị:

- Địa chủ khủng bố nhân dân hộ đế quốc, cũng làm đế quốc đứng vững hơn, đỡ sợ nhân dân nổi dậy.

- Đế quốc nhờ thế lại cai trị được dai dẳng hơn.

Nói chung, đế quốc càng giàu mạnh, thì nước nhà càng lạc hậu, phụ thuộc.

5/ Dưới chế độ nửa phong kiến, toàn xã hội không có động lực cải tiến sản xuất.

Về điểm này, chế độ nửa phong kiến giống y hệt chế độ phong kiến xưa.

- **Nông dân không có động lực:** dưới chế độ nửa phong kiến, nông dân vẫn phải lao động khổ sai, làm bao nhiêu vẫn bị vơ vét hết. Nên giống như trước đây, nông dân không muốn hăng hái.
- **Địa chủ không có động lực:** hồi còn phong kiến cũ, địa chủ ngồi mát ăn bát vàng. Trời có sập thì tô vẫn thu đủ. Đến thời nửa phong kiến, mọi thứ vẫn y hệt. Nên dù cho của

cải rất nhiều, địa chủ vẫn không có động lực gì để cải tiến sản xuất. Kéo theo đó là...

- **Công nhân, thợ thủ công, tư bản dân tộc không có động lực:** công nhân, thợ thủ công nếu cải tiến được nông cụ, cũng không đến tay nông dân. Tư bản dân tộc có nông cụ cải tiến trong tay, cũng không biết bán cho ai. Vì nông dân thì không tiền, không đất. Còn địa chủ thì có dùng đâu?
- **Trí thức yêu nước không có động lực:** họ có muốn giúp đỡ bà con nông dân cũng bất lực. Địa chủ đã không cho cải tiến, thì ai giúp nổi?
- **Đế quốc và tay sai càng không có động lực:** bọn này cũng “đội ơn” địa chủ để có lao động, nguyên liệu giá rẻ. Dù sản xuất có lạc hậu thì nguồn cung vẫn ổn định. Thế thì tội

gì mà đế quốc và tay sai phải cải tiến?

===

Trên đây vạch ra mấy nét cơ bản về chế độ nửa phong kiến ở Đông Dương thời Pháp thuộc. Suy rộng ra, **đây là những đặc trưng chung của mọi chế độ nửa phong kiến.**

Cũng từ những điểm nêu trên, chúng ta có kết luận:

Giai cấp địa chủ, chế độ nửa phong kiến gắn chặt với đế quốc, kìm hãm dân tộc phát triển. Đó là một quy luật muôn đời.

Thằng địa chủ “thanh cao” nhất cũng không chê tô, thuế, ruộng đất của nông dân.

Thằng địa chủ “yêu nước” nhất, cũng góp phần làm nhân dân phá sản với mỗi lần thu tô.

Thằng địa chủ “tốt bụng” nhất, cũng không có động lực cải tiến sản xuất.

Địa chủ dù lớn hay nhỏ, khi thấy nhân dân chống phong kiến, cũng chĩa súng vào nhân dân.

Giai cấp địa chủ đã hàng nghìn năm tuổi, mục nát lắm rồi. Đáng nhẽ phải chết từ lâu. Chính chủ nghĩa đế quốc đã kéo dài sự sống cho giai cấp địa chủ. Nhưng giai cấp địa chủ sống thêm ngày nào, thì nhân dân chết mòn ngày đó.

Vì thế, chúng ta nhất quyết khẳng định:

Địa chủ là khối u ác tính của dân tộc.

Là tay sai trung thành của đế quốc.

Là kẻ thù muôn đời của nhân dân.

Chế độ nửa phong kiến thời Mỹ – Diệm – Thiệu

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7/1954), đất nước ta chia cắt ở vĩ tuyến 17.

Miền Bắc có chính quyền cách mạng do đảng cộng sản lãnh đạo – lúc đó gọi là Đảng Lao động Việt Nam. Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện cách mạng ruộng đất. Lần đầu tiên sau hàng nghìn năm, nông dân được sống ngẩng cao đầu. Bọn địa chủ phải khiếp sợ đèn tội.

Miền Nam bị chiếm đóng bởi đế quốc và tay sai. Ngay khi Pháp rút, đế quốc Mỹ lập tức thế chân. Đế quốc Mỹ dựng lên chế độ tư sản bán nước – địa chủ ở miền Nam. Đó là bọn ngụy quyền “Việt Nam Cộng hòa”, do Ngô Đình Diệm đứng đầu.

Chế độ Mỹ – Diệm đau đầu với vấn đề ruộng đất. Từ tháng 8/1945 – tháng 7/1954, Cách mạng đã chia hơn 650 nghìn héc-ta

đất của thực dân và địa chủ, cho nông dân miền Nam.

Nếu để yên cho cách mạng tiến lên, địa chủ sẽ phải tự lao động như người bình thường. Không còn nguyên liệu giá rẻ, không còn lao động rẻ mạt, không còn đảm bảo về đầu ra hàng hóa cho đế quốc.

Vậy nên, chế độ Mỹ – Diệm tìm mọi cách để cướp lại ruộng đất, cứu lấy chế độ nửa phong kiến. Chúng nó lòng giết Đảng viên cộng sản, nông dân cách mạng.

Cùng lúc đấy, chế độ Mỹ – Diệm ra các đạo luật “cải cách điền địa”, nhằm lừa phỉnh nông dân. Đại ý như sau:

- Hứa giảm tô thuế
- Ra vẻ giới hạn diện tích ruộng đất của địa chủ
- Hứa cho nông dân “mua lại đất địa chủ” sau khi trả đủ tô thuế nhiều năm

- Từng điều khoản một đều cài cắm đủ thứ, phần lợi về địa chủ

Nhưng tất cả các đạo luật đấy, chả lừa được ai.

Với người nông dân đã được Cách mạng chia đất:

- “Giảm” tô thuế không thể bằng xóa sổ tô thuế.
- “Mua” đất của địa chủ không thể bằng thủ tiêu địa chủ.
- “Cải cách” của Mỹ – Diệm vẫn là dùng súng đạn, để ép nông dân tiếp tục chịu bóc lột. Đã thế, “cải cách” xong thì ruộng đất lại càng về tay địa chủ nhiều hơn, chứ không phải ngược lại.

Năm 1963, Mỹ vứt bỏ Diệm. Đến 1965, Mỹ chống lưng cho Nguyễn Văn Thiệu lên thay. Chính sách của Thiệu chẳng đổi gì về bản chất: vừa khủng bố, vừa bóc lột, vừa

tìm cách lừa phỉnh nông dân. Chỉ có Cách mạng mới thực sự chia ruộng cho nông dân.

Xuyên suốt thời kỳ Mỹ – Diệm – Thiệu (1955 – 1975), vai trò ăn bám, bán nước của địa chủ giữ nguyên từ thời Pháp thuộc. Vẫn là:

- đảm bảo nguyên liệu và lao động rẻ mạt cho đế quốc
- đảm bảo đầu ra cho hàng hóa đế quốc
- khủng bố phục vụ đế quốc

Và cũng giống như thời Pháp thuộc, bọn địa chủ dưới chế độ Mỹ – Diệm – Thiệu kìm hãm kinh tế miền Nam trong cảnh nghèo hèn, phụ thuộc.

Chỉ khi chế độ Mỹ – Diệm – Thiệu bị đánh đổ hoàn toàn, cánh cửa phát triển mới thật sự mở ra cho miền Nam nước ta.

Phần II: Chế độ nửa phong kiến Việt Nam ngày nay

Qua phần 1, chúng ta thấy: đã từng có lúc, đất nước ta gần như không còn bóng dáng của chế độ nửa phong kiến nữa. Đó là thành quả cách mạng Việt Nam.

Thế nhưng, bài “Tại sao Việt Nam là nước nửa thuộc địa” cũng đã chỉ ra: Đảng không chống được thoái hoá từ bên trong. Thế nên bọn tư sản bán nước, địa chủ đã ngóc đầu dậy. Chúng nó lật đổ chính quyền cách mạng, chiếm hết quyền hành trong bộ máy Đảng. Chế độ nửa thuộc địa từ đó được khôi phục, nhất là từ năm 1986 đến nay.

Chế độ nửa thuộc địa khôi phục rồi, chế độ nửa phong kiến có khôi phục theo không?

Câu trả lời là có. Chế độ nửa phong kiến đã quay lại với đầy đủ các đặc trưng: **chiếm**

đất – phát canh – thu tô. Mặc dù, thời nay một số nét thì biến tướng, có nét thì mờ nhạt hơn, nhưng về cơ bản là “bình cũ rượu mới”.

Nói vậy có người lại thắc mắc:

- Có triều đình đâu mà gọi là “nửa phong kiến”?
- Địa chủ, tô thuế ở đâu mà gọi là “nửa phong kiến”?
- Nhiều nông dân vẫn có đất, thì tại sao gọi là “nửa phong kiến”?

Với thắc mắc thứ nhất, thì phần 1 của bài viết đã giải đáp rồi: không nhất thiết phải có triều đình mới có phong kiến. Chế độ nửa phong kiến cũng vậy.

Các thắc mắc còn lại, phần 2 của bài viết sẽ giải đáp bằng cách chỉ ra:

- Các hình thức bóc lột nửa phong kiến hiện nay ở Việt Nam

- Giống như trong lịch sử, chế độ nửa phong kiến ngày nay cũng phục vụ đế quốc, kìm hãm dân tộc

Do còn nhiều hạn chế trong công tác điều tra thực tiễn, bài viết này chắc chắn vẫn sẽ còn thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Các hình thức bóc lột nửa phong kiến ở nước ta hiện nay

1/ Phát canh – thu tô kiểu cũ

Hình thức này thường thấy ở các vùng trồng cao su, cà phê, mít...

Có những “công ty” sở hữu đồn điền, rừng... Nhưng “công ty” chia nhỏ đất ra, giao khoán cho các hộ dân. Tới mùa thu hoạch nông – lâm sản, “công ty” nghiêm nhiên nuốt một phần sản phẩm. Đôi khi phần sản phẩm thu hoạch sẽ quy ra tiền. Đã thế, “công ty” còn bắt nông dân chịu đủ các loại phí. “Công ty” bao biện, đó là “chi phí

đầu tư cho sản xuất”, ví dụ như “phí cây giống”. Nhưng thực chất “công ty” chẳng bỏ 1 đồng nào ra cả.

- Những “công ty” đó, chính là địa chủ.
- Giao khoán đất cho hộ dân, là phát canh.
- “Công ty” lấy sản phẩm thu hoạch của hộ dân, bắt dân chịu phí, là thu tô.

Để lấp liếm quan hệ phát canh – thu tô, “công ty” thường lươn lẹo trên giấy tờ.

Ví dụ: thay vì gọi là thu tô, thì gọi là “hợp đồng liên kết sản xuất với hộ nông dân”. Rồi hứa hẹn viễn vông đủ thứ: “sẽ hỗ trợ kỹ thuật”, “đầu tư công nghệ”...

2/ Bảo kê nông cụ.

Để trồng trọt, chăn nuôi, người nông dân không chỉ cần mỗi đất. Mà còn cần cả nông cụ (máy cày, máy gặt, v.v...). Nhiều nhà

không có sẽ phải đi thuê hoặc đi mua. Theo lẽ thường, người nông dân sẽ thuê/mua của ai có giá phải chăng, chất lượng đảm bảo.

Nhưng ở nhiều nơi tại Việt Nam, lại có bọn bảo kê nông cụ. Chúng nó núp bóng “hợp tác xã”, “công ty” cho thuê nông cụ. Gọi là “thuê” nhưng không ra hồn “thuê”, vì:

- Nông dân bị ép phải “thuê”, không “thuê” không được.
- Có lỗ “thuê” rồi mà không trả nổi, thì bọn bảo kê dẫn mặt.
- “Giá thuê” cao chót vót, do bọn bảo kê áp đặt bừa bãi, không thuận mua vừa bán.

Tiền “thuê” này không phải là do thuận mua vừa bán mà nên, nên người ta gọi đó là **tiền bảo kê**.

Việc bảo kê nông cụ diễn ra theo địa bàn.
Ví dụ:

- Trong 1 xã, chỉ có duy nhất 1 bọn bảo kê cho “thuê” máy gặt.
- Người ngoài xã vào bán/cho thuê máy gặt, sẽ bị khủng bố.
- Người trong xã đi thuê/mua máy gặt bên ngoài, cũng bị khủng bố.

Trong tình huống này:

- **Bọn bảo kê nông cụ chính là địa chủ.**
- Thay vì tạm giao đất (phát canh kiểu cũ), bọn nó **tạm giao nông cụ** (máy gặt)
- **Thu tiền bảo kê nông cụ chính là thu tô.** Quan hệ ở đây là **cống nộp** để được dùng máy, chứ không phải mua bán.
- **Chiếm địa bàn bảo kê nông cụ chính là chiếm đất.** Dù “miếng đất” đó không có trên giấy tờ, nhưng lại có thật.

- Địa chủ thu lợi từ nó
- Nông dân khốn khổ với nó.

3/ Bảo kê nông – lâm – thủy sản.

Nhân dân đã phản ánh về hình thức bóc lột này ở các vùng trồng sầu riêng, chanh leo, cây keo; nuôi tôm, ốc...

Tới mùa thu hoạch nông – lâm – thủy sản. Lúc này, bọn bảo kê nông sản thò mặt ra.

Có bọn thì núp bóng “thu mua”. Gọi là “thu mua”, nhưng:

- Việc “thu mua” diễn ra theo địa bàn. Trong mỗi địa bàn chỉ có một nhóm bảo kê được phép thu mua. Người ngoài vào mua chắc chắn bị khùng bố.

- Nông dân cũng không được bán cho người ngoài. Mà bắt buộc phải “bán” cho bọn bảo kê năm địa bàn.
- “Giá thu mua” do bọn bảo kê áp đặt tùy tiện, thấp hơn hẳn giá thị trường.

Ngoài ra, có bọn bảo kê lại đi năm đầu thương lái.

- Thương lái trong địa bàn, nếu không phải đàn em của bọn bảo kê, thì chắc chắn phải nộp tiền bảo kê.
- Mức bảo kê áp đặt theo “luật rừng”.
- Tiền bảo kê thu theo sản lượng thương lái thu mua, vận chuyển. Ví dụ: 1000 đồng/kg.
- Nhân lên, thì tổng số tiền bảo kê có thể lên tới vài chục triệu đồng mỗi lần thu.
- Dần dần, thương lái dựa vào mức bảo kê phải đóng, để giảm giá thu

mua từ hộ nông dân. Về bản chất, bọn bảo kê đã gián tiếp áp đặt được giá nông sản, thông qua việc đè đầu thương lái.

Trong cả hai trường hợp

- **Bọn bảo kê nông sản là địa chủ.**
- **“Đất” của địa chủ, chính là địa bàn bảo kê nông sản.** Ai trồng trọt, chăn nuôi... trong địa bàn đều phải cống nộp.
- **Phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá địa chủ áp đặt (trực tiếp hoặc gián tiếp), là khoản tô.**
Ví dụ: giá thị trường là 5 đồng. Giá địa chủ áp đặt là 1 đồng. Như vậy, chỉ vì làm ăn trên địa bàn của địa chủ, mà nông dân nghiêm nhiên chịu thiệt 4 đồng. 4 đồng đó chính là khoản tô nông dân phải nộp.

Trong trường hợp thu trực tiếp từ nông dân:

- **Quan hệ mua bán là hình thức, còn bản chất là giao nộp.** Nếu không “bán” thì bị khủng bố. Thế thì “bán nông – lâm – thủy sản” chỉ là cái mác. Nói đúng ra, nông dân **bắt buộc phải giao nộp** sản phẩm thu hoạch được cho địa chủ.
- **“Thu mua” thực chất là thu tô.** Ở đây, khoản tô có hai phần: phần tiền chênh lệch với giá thị trường, và phần hiện vật bị địa chủ ép giao nộp. Cái thứ hai giống hệt cách địa chủ ngày xưa vơ vét thóc lúa của nông dân. Chỉ khác là, địa chủ ngày nay biết bố thí vài đồng để hợp thức hóa thành “giao dịch có đi có lại”.

Trong trường hợp thu trên đầu thương lái:

- **“Thu tiền bảo kê” chính là thu tô**, chứ không chỉ là “cướp đường cướp chợ”, “chiếm đoạt tài sản”. Vì nó diễn ra lâu dài, có hệ thống.

- Phải đóng tiền bảo kê, thương lái quay sang ép giá ngược lại nông dân. Như vậy, **cùng một lúc, địa chủ vừa khùng bố thương lái, vừa bóc lột luôn cả nông dân.** Làm kiểu này cũng tinh vi hơn, vì nông dân bị địa chủ bóc lột, nhưng không trực tiếp đụng mặt với địa chủ.

4/ Bảo kê chợ

Nông – lâm – thủy sản thu hoạch xong được vận chuyển tới các chợ đầu mối. Rồi từ chợ đầu mối phân phối đi các chợ dân sinh.

Các chợ đầu mối và dân sinh trên cả nước hiện nay, đều xuất hiện bọn bảo kê chợ.

Các khu chợ đều là địa bàn do bọn bảo kê nắm giữ. Chợ A thì của nhóm bảo kê này, chợ B lại của nhóm bảo kê khác. Có lúc thì “nước sông không phạm nước giếng”. Có

lúc chúng nó đâm chém nhau để tranh cướp địa bàn.

Bà con tiểu thương muốn làm ăn ở địa bàn của chúng nó, đều phải nộp tiền bảo kê. Mức bảo kê chợ do bọn bảo kê áp đặt tùy ý.

Bà con nộp đủ, thì tạm thời được nhận góc bán hàng nhỏ trong khu chợ.

Còn không nộp thì bọn bảo kê sẽ khủng bố và lấy lại góc bán hàng.

Ở đây ta thấy:

- **Bọn bảo kê chợ là địa chủ.**
- **Đất của địa chủ, là các khu chợ.**
- **Thu tiền bảo kê chợ, là thu tô.**
- Thay vì tạm giao đất để làm nông, thì bọn địa chủ **tạm giao chỗ bán hàng** (sạp hàng, ki-ốt, hoặc chỉ là góc đất trống). Đây là **biến tướng của phát canh kiểu cũ.**

5/ Bảo kê hàng quán – dịch vụ

Bạn bảo kê hàng quán cũng hoạt động theo địa bàn, dùng bạo lực để mở rộng địa bàn.

Ai mở hàng quán trong địa bàn của bạn nó, đều phải đóng tiền bảo kê. Không thì đừng hòng buôn bán nổi. Hàng ăn, quán nước, hàng cắt tóc, hàng rong,... không chỗ nào không có dấu răng của bạn bảo kê. Trên cả nước, người buôn bán nhỏ đành phải chấp nhận “sống chung với lũ”, coi đó là nghiêm nhiên.

Tiền bảo kê hàng quán, cũng áp đặt theo luật rừng, không hề “thuận mua vừa bán”.

Như vậy:

- **Bạn bảo kê hàng quán, đều là địa chủ.** Dù ở nông thôn hay thành thị đều như vậy. Trong số đó, có bạn **địa chủ công an.**

- **Tiền bảo kê hàng quán, là khoản tô** mà người buôn bán nhỏ phải nộp.
- **Địa bàn bảo kê hàng quán, là đất của địa chủ.**

6/ Bảo kê vật liệu xây dựng

Người dân muốn xây nhà, chắc chắn sẽ cần đến vật liệu xây dựng. Lúc này, lại xuất hiện bọn bảo kê vật liệu xây dựng.

Ai vận chuyển vật liệu xây dựng trong địa bàn của chúng nó, thì phải nộp tiền bảo kê.

Giống mọi khoản tiền bảo kê nói trên, tiền bảo kê vật liệu xây dựng cũng:

- Mang tính ép buộc. Không nộp thì sống dở chết dở.
- Áp đặt theo luật rừng.

Ngoài ra, bọn địa chủ còn can thiệp vào khâu tiêu thụ.

Nhiều người muốn xây nhà, phải mua vật liệu xây dựng của “đại lý” của địa chủ trong khu vực. Nếu mua của bên khác, lập tức bị khùng bố.

Chúng ta thấy:

- **Bạn bảo kê vật liệu đó, chính là địa chủ.**
- **Địa bàn bảo kê vật liệu, là “đất” của địa chủ.** Bất kì là ở khâu nào.
- **Tiền bảo kê khâu vận chuyển, là khoản tô.**

7/ Cho vay nặng lãi

Chế độ nửa thuộc địa – nửa phong kiến vắt kiệt quần chúng:

- Công nhân thiếu tiền sinh hoạt
- Nông dân thiếu vốn sản xuất
- Sinh viên nghèo thiếu tiền học
- Người thất nghiệp, sống không đủ ăn.

- Nhiều người buôn bán nhỏ bị chèn ép đến phá sản.
- Nhiều nhà có người bệnh, phải vét sạch tiền khám chữa.
- v.v...

Lúc đó, có bọn cho vay nặng lãi, tìm cách róc sạch xương máu của quần chúng. Bọn này treo biển “cầm đồ”, “hỗ trợ tài chính”, “tín dụng giải ngân nhanh”, chờ đợi quần chúng tuyệt vọng đến vay. Nhân dân thường gọi là bọn “thu họ”; việc đi vay tiền bọn nó gọi là “bốc bát họ”.

Bọn nặng lãi này, hoạt động theo địa bàn.

Khoản lãi vay theo luật rừng, tăng phạt tùy ý, lãi mẹ đẻ lãi con. Không trả thì mất mạng. Thế thì không thể nào gọi là “kinh doanh dịch vụ tín dụng”.

Ta lại thấy:

- **Bọn cho vay nặng lãi, chính là địa chủ.** Giống như địa chủ xưa thì

chủ yếu cho vay thóc nặng lãi, còn địa chủ nay thì cho vay tiền nặng lãi.

- **Đất của nó, là địa bàn cho vay nặng lãi.**
- **Thu “họ”, chính là thu tô.**

Bọn địa chủ này, đặc biệt gắn liền với cờ bạc.

Nhân dân tuyệt vọng, không biết thoát cảnh phá sản thế nào. Họ cắm đầu vào cờ bạc, mong muốn đổi đời. Nhưng càng chơi càng mất. Địa chủ chỉ đợi con bạc lỡ vay của địa chủ. Càng nhiều con bạc, địa chủ càng giàu.

Thế nhưng địa chủ vẫn bảo: “Ai bắt mày vay?”

8/ Lao động không công

Như phần 1 của bài viết đã chỉ ra: dưới chế độ phong kiến xưa, địa chủ ép nông dân đi làm không công:

- xây cung đình thành trì
- hầu hạ gia đình địa chủ do không trả được nợ.

Hình thức này vẫn còn tồn tại ngày nay ở nước ta. Một ví dụ điển hình là trong các hoạt động bán dâm.

Nhiều bé gái ở nông thôn, đi tìm việc làm, bị địa chủ bắt cóc, bị ép kí giấy vay nợ. Bọn địa chủ tống các em vào động bán dâm và bay lắc (“bar”, “karaoke”, v.v....) để mua vui cho đế quốc, địa chủ và tư sản bán nước. Những động bán dâm đó, đều dàn xếp theo địa bàn. “Tiền công” trên danh nghĩa của các em, nghiêm nhiên được mang ra để “trả” cái món nợ các em không

hề vay! Thực chất là hầu hạ không công cho đế quốc, địa chủ và tư sản bán nước.

Bọn địa chủ còn ép các em dùng ma túy, biến các em thành con nghiện, khiến các em vĩnh viễn phụ thuộc vào địa chủ.

===

Qua xem xét cả 8 hình thức trên, chúng ta rút ra mấy điều:

- **Chế độ nửa phong kiến bủa vây kinh tế nước ta.** Nông nghiệp, buôn bán, dịch vụ, xây dựng... chỗ nào cũng thấy bọn địa chủ.
- **Cả 8 hình thức đều gắn liền với chiếm đất:** đất trồng trọt, đất chăn nuôi, đất chợ... Ngay cả với dạng bảo kê vật liệu xây dựng, thì cũng là vì nhiều vật liệu được lấy trực tiếp từ đất (ví dụ như cát).
- “Đất” hiện nay của địa chủ phần nhiều thuộc dạng địa bàn không

chính thức (không có trên giấy tờ). Nhưng cũng phải nói rằng, địa chủ sẽ đẩy mạnh cướp đất, móc ngoặc với chính quyền. Từ đó, **biến cái địa bàn không chính thức thành đất hợp pháp. Đó là xu hướng tất yếu.**

- **Các hình thức để che giấu quan hệ cống nộp – thu tô ngày càng đa dạng:** nào là bảo kê, thu mua, lãi vay, v.v... Các hình thức này tồn tại đan xen. Mức độ phổ biến của mỗi hình thức cũng khác nhau, đôi khi thay đổi theo từng vùng.
- **Dù có che giấu thế nào, thì điểm chung của các hình thức thu tô là:**
 - Áp đặt mức thu theo luật rừng
 - Cường ép bằng bạo lực

- **Điểm chung của những người nộp tô là thiếu phương tiện kiếm sống:** thiếu đất sản xuất, thiếu nông cụ, thiếu mặt bằng buôn bán, thiếu nơi tiêu thụ nông – lâm – thủy sản... Vì thiếu những thứ đó nên mới dẫn đến cảnh bị địa chủ bóc lột.
- **Những người nộp tô không ai nhận lương từ địa chủ.** Họ hầu hết là những người làm nông hoặc buôn bán nhỏ. Vì làm trên địa bàn của địa chủ, nên họ kiếm được bao nhiêu thì cũng phải nộp tô cho địa chủ. Nộp xong, họ sống bằng phần ít ỏi còn lại. Chứ địa chủ không trả lương cho họ. Ngay cả với trường hợp công nhân đi vay nặng lãi, thì địa chủ vẫn không trả lương cho công nhân. Bọn đế quốc và tư sản bán nước trả lương cho công nhân. Sau

đẩy công nhân mới trích lương ra
trả nợ lãi cho địa chủ.

Địa chủ ngày nay – vẫn phục vụ đế quốc, kìm hãm dân tộc

Trong phần 1, chúng ta đã vạch rõ, địa
chủ nửa phong kiến luôn phục vụ đế quốc
và kìm hãm dân tộc. Đại khái là:

- Phá hoại sản xuất trong nước. Từ đó:
 - Đảm bảo nguồn lao động, nguyên liệu rẻ cho đế quốc
 - Đảm bảo đầu ra cho đế quốc
 - Thay mặt đế quốc khủng bố nhân dân
 - Nói chung, làm cho đế quốc ngày càng giàu mạnh
- Triệt tiêu động lực cải tiến sản xuất

Thời Pháp thuộc đã vậy, thì địa chủ thời nay vẫn thế. Dưới đây sẽ vạch ra những nét tương đồng.

1/ Thay mặt đế quốc và tay sai khủng bố nhân dân

Thời xưa, bọn địa chủ thay mặt Pháp đàn áp nhân dân.

Ngày nay ở nước ta cũng vậy. Cứ việc gì bọn đế quốc và tư sản bán nước không muốn nhúng tay vào luôn, thì để cho địa chủ làm.

Ví dụ như lúc cướp đất nông dân để giao cho Mỹ – Âu, Nhật – Hàn – Đài Loan, Trung Quốc... và tay sai. Bọn tư sản bán nước nhiều lúc sẽ cử 1 đám “giang hồ” xăm trổ – chính là bọn địa chủ trong vùng, để khủng bố nông dân.

Ngân hàng thương mại của đế quốc và tay sai lúc muốn thu hồi nợ, cũng dùng đến địa chủ.

Để quốc và tư sản bán nước, muốn chen ép tư bản dân tộc, người buôn bán nhỏ, cũng dùng đến địa chủ.

2/ Đảm bảo lao động giá rẻ cho đế quốc và tay sai

Thời Pháp thuộc, địa chủ làm nông dân, thợ thủ công phá sản... để Pháp có lao động giá rẻ.

Tương tự như vậy, bọn địa chủ ngày nay vừa đẩy mạnh cướp đất, vừa ráo riết thu tô. Nhiều hộ nông dân, buôn bán nhỏ... vì thế cũng bị dồn đến chỗ phá sản.

Để tiếp tục kiếm sống, nhiều người buộc phải chuyển sang:

- làm công nhân ở các nhà máy của Nhật – Hàn, Trung Quốc...
- làm thợ xây, thợ khai thác vật liệu cho bọn tư sản bán nước.

- làm người hầu hạ ở nhà riêng hoặc động thác loạn của đế quốc và tư sản bán nước.

Người nào càng phá sản, thì càng dễ bị ép phải chấp nhận mức lương chết đói

3/ Đảm bảo nguyên liệu giá rẻ cho đế quốc và tay sai

Thời Pháp thuộc, địa chủ đảm bảo cho Pháp có gạo giá rẻ để mang bán.

Ngày nay thì nhờ có địa chủ thu tô (núp bóng “thu mua”), nên đế quốc và tay sai luôn có nông – lâm – thủy sản giá rẻ. Hàng nghìn tấn sầu riêng, chanh leo, tôm,... mà nông dân phải giao nộp với giá như cho, rồi cũng mang cho bọn tư sản bán nước xuất sang thị trường đế quốc như Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc...

4/ Đảm bảo đầu ra cho đế quốc và tay sai

Thời Pháp thuộc, địa chủ đảm bảo rượu lậu và thuốc phiện của đế quốc được bán hết.

Thời nay, địa chủ cũng làm vậy. Không nhất thiết là rượu và thuốc phiện, thì cũng có hàng hóa khác.

Ví dụ, trường hợp bảo kê tiêu thụ vật liệu xây dựng được nói tới ở trên. Máy thứ vật liệu xây dựng đó (gạch, cát, sỏi...) đều do đế quốc và tư sản bán nước bóc lột công nhân mà có. Đế quốc và tư sản bán nước cũng không phải mất công đi “quảng cáo”, “khuyến mãi”, cứ nhờ địa chủ khủng bố nhân dân là tất cả đồng vật liệu đấy sẽ “bán” được sạch.

Ngoài ra, địa chủ còn đảm bảo đầu ra cho đế quốc và tay sai theo các cách gián tiếp hơn. Giống như thời Pháp thuộc, địa chủ

ngày nay cũng làm nông dân, người buôn bán nhỏ, tư bản dân tộc phá sản bằng cách cướp đất, thu tô, cho vay nặng lãi...Nhờ thế mà hàng hóa của đế quốc và tay sai dễ dàng tràn ngập thị trường.

5/ Triệt tiêu động lực cải tiến sản xuất

Trước hết là mấy loại địa chủ gắn với sản xuất (bọn sở hữu đồn điền, bọn bảo kê nông sản, nông cụ...).

Cứ đến mùa thu hoạch thì địa chủ núp bóng “thu mua”, “thực hiện hợp đồng liên kết” để vơ vét, hoặc đè đầu thương lái ra thu tiền tô theo sản lượng. Bọn bảo kê nông cụ cũng vậy: dù máy móc đều hay xịn thì chẳng nào nông dân cũng bị ép phải cống nộp để dùng. Chẳng cần làm gì mà nghiêm nhiên có hàng nghìn tấn nông – lâm – thủy sản; hàng tỷ đồng tiền tô. Bất kể năng suất của nông dân cao thấp ra sao. Có thể thấy, địa chủ xưa “miễn nhiệm” với hoàn cảnh

thế nào, thì mấy bọn địa chủ này cũng như vậy.

Những loại địa chủ còn lại (bảo kê chợ, hàng quán, cho vay nặng lãi...) thì không sản xuất gì cả. Bọn này chỉ có đi tranh cướp thêm địa bàn và tuyển thêm đàn em chứ chả có gì để cải tiến.

Như vậy, địa chủ ngày nay, dù ở ngành nào, đều không có động lực cải tiến sản xuất.

Nông dân phải giao nộp nông sản với giá như cho. Có người còn phải gánh khoản tô nông cụ. Người nào đen đủi thì phải trả cả lãi tín dụng đen. Tiền còn sót lại bao nhiêu, nuôi thân còn không xong. Chứ chưa nói đến mở rộng hay cải tiến sản xuất. **Nên nông dân cũng không cải tiến sản xuất nổi.**

Người nông dân túng quẫn ấy nuôi thân chưa xong, thì không mua được nông cụ cải

tiến của công nhân làm ra. Tư bản dân tộc nếu may mắn có nông cụ cải tiến, thì cũng không bán được. **Nước ta đang ở thế kỉ 21, nhưng cái tình cảnh thời Pháp thuộc lại lặp lại y hệt.**

Địa chủ kìm hãm xã hội là như thế. Nhưng đế quốc và tư sản bán nước, nhờ địa chủ mà có lao động, nguyên liệu rẻ; hàng có bao nhiêu bán được hết. Xưa thế nào thì nay vẫn vậy. Nên ngày nay, **đế quốc và tư sản bán nước vẫn không chống địa chủ, mà chỉ có chống lưng cho địa chủ.**

Người buôn bán nhỏ, chủ các hàng quán... phải nộp tô cho địa chủ, khiến cho mặt bằng giá cả hàng hóa bị đẩy lên. Như vậy, gánh nặng từ khoản tô nửa phong kiến không chỉ đè lên nông dân và tiểu thương. **Nó đè lên mọi tầng lớp nhân dân:** từ công nhân, người trí thức nghèo, cho đến tư bản dân tộc...

Hơn hết, để sản xuất phát triển thì nó phải **xã hội hóa**. Tức là: nhiều người cùng làm với nhau, vùng này phân công, phối hợp với vùng kia, nếu cần thì nguyên liệu, sức người điều chuyển từ chỗ này qua chỗ khác. Nhưng với kiểu tranh giành địa bàn của của địa chủ, thì dần dần, các địa bàn trở nên tách biệt với nhau. Vùng này không phối hợp nổi với vùng kia; ai ra vào địa bàn cũng sợ bị hành hung; ai vận chuyển nguyên liệu cũng phải khúm núm, nộp tô.

Chung quy lại, cách mạng để lại cho nhân dân một dân tộc thống nhất, một nền kinh tế tự lực. Nhưng địa chủ – cùng với tư sản bán nước và đế quốc, phá hoại những cái đó bằng hết, mở đường cho nước ta chia năm xẻ bảy.

Kết luận

Qua 2 phần của bài viết, chúng ta không cần nghi ngờ gì nữa. **Việt Nam chắc chắn là nước nửa phong kiến.**

Bộ mặt của giai cấp địa chủ đã quá rõ.

- Xưa thì là bọn khăn xếp, áo bào.
- Nay thì là bọn đầu trọc, xăm trổ.

Lối bóc lột của giai cấp địa chủ đã quá rõ

- Xưa nay vẫn là: chiếm đất – phát canh – thu tô
- Nay lấp liếm, che đậy tinh vi hơn

Tính chất phản động, kéo lùi xã hội của địa chủ đã quá rõ

- Xưa nay đều phục vụ đế quốc và tay sai, kìm hãm dân tộc
- Thậm chí, ngày nay tính chất phản động ấy còn rõ hơn. Liệu còn ai dám gọi bọn đầu trọc, xăm trổ là “địa chủ yêu nước” không?

Mấy điều trên đều đã rõ, chúng ta thề quyết đấu tranh để vĩnh viễn tiêu diệt chế độ nửa phong kiến.

Đời đời căm thù giai cấp địa chủ!

Bổ sung thêm cho vấn đề nửa phong kiến ở Việt Nam hiện đại

Với bản chất là một phần của nền tảng kinh tế của Việt Nam hiện đại, chế độ nửa phong kiến biểu hiện ra rất rõ ở mọi mặt của xã hội Việt Nam. Tuy hầu hết các biểu hiện đã được nhắc đến trong bài “Tại sao Việt Nam là nước nửa phong kiến”, nhưng để tiện cho việc nghiên cứu của một số độc giả không có cơ hội nhìn và nghe trực tiếp, hoặc là để cho những kẻ nào vẫn cứng đầu mà phủ nhận sự tồn tại của chế độ nửa phong kiến ở Việt Nam, Ban biên tập VDPV xin làm bài này để tổng hợp lại **những biểu hiện cụ thể của chế độ nửa phong kiến đã xuất hiện trên chính báo chí “chính thống” Việt Nam.**

Trước hết, phải nói đến các khoản phí vô lý và các trường hợp phát canh thu tô truyền thống.

“Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng”

– Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn độc lập

Trên cả nước, **ước tính mỗi nông dân bị hơn một nghìn khoản phí đè lên đầu.**

Chính chủ tịch quốc hội, hồi năm 2015, đã đưa ra con số này, chứ không phải ai khác cả.

Một quả trứng phải cống 14 khoản phí. Một con gà, từ lúc là gà con tới khi xuất chuồng, cống 20 khoản phí.

Cán bộ địa phương bắt các hộ nuôi cá phải đóng 1,5 triệu đồng “phí bảo vệ môi trường”. Chúng lấy lý do “Nghị định 25”. Nhưng... vốn đó là nghị định về thu phí đối

với nước thải công nghiệp! Có những hộ là thành viên hợp tác xã, phải đóng phí tới hai lần.

Đây chỉ là những khoản phí “nổi”, tức là những khoản phí “hợp pháp”, để ra do những quy định chấp chồng của nhà nước, được bọn cán bộ phong kiến địa phương tận dụng để bóc lột tới xương tủy nông dân. Ngoài ra còn hàng đống khoản phí chìm, như ở một số địa phương có ghi nhận sự tồn tại của “phí đài thọ cán bộ, cùng những khoản “phí” điền đảo khác, mà báo chí ít khi đề cập tới.

Những khoản phí “chìm” ấy, mới là cái nghiêm trọng hơn. Những khoản “phí” này, **về bản chất chính là địa tô**, được đẻ ra chủ yếu bởi bọn địa chủ núp dưới bóng các “công ty lâm nghiệp”, “công ty nông nghiệp”, hay “hợp tác xã”, áp lên nông dân. Chính báo chí “chính thống” đôi khi còn

phải thừa nhận rằng: “đây chính là phát canh thu tô!”

Ở Thanh Hóa, có “phí cho bò ăn cỏ”, “phí chăn thả” bọn Hợp tác xã Dịch vụ Minh Anh áp lên đầu nông dân.

Ở Ea Kar, Đắk Lắk, vừa mới năm 2021, báo VietnamPlus của Thông tấn xã Việt Nam có đưa tin về vụ của ông Nguyễn Đình Thìn, người Hà Nam.

Theo ông Thìn, “hàng năm gia đình ông phải đóng sản với những khoản phí rất bất công” cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea Kar.

“Bất cập nhất là phí cây. Mỗi năm, nhà tôi phải nộp cho công ty từ 1-2 triệu đồng/ha; khi cây đến tuổi khai thác thì chia cây trên diện tích thực tế, công ty lâm nghiệp mặc nhiên hưởng 30%, trong khi họ không hề bỏ ra một khoản chi phí hay có đóng góp gì. Như thế, dân nghèo sao mà

khá lên được?” – ông Thìn giải bày (chính nông dân họ nhận ra, phong kiến kéo lùi sức sản xuất của họ!).

Theo thỏa thuận, đáng lẽ bên công ty phải hướng dẫn kỹ thuật, chịu chi phí thiết kế kỹ thuật, chăm sóc, bảo vệ và đầu tư vốn ban đầu bằng 1/4 cây giống. Nhưng, theo báo VietnamPlus, “các bằng chứng mà ông Thìn cung cấp cho thấy bên A không hề bỏ ra một khoản chi phí nào, cũng không hướng dẫn kỹ thuật hay đầu tư vốn ban đầu cho bên B. Thế nhưng cứ “đến hẹn lại lên,” không cần biết người dân sản xuất có được hay không, Công ty lâm nghiệp EaKar vẫn gửi thông báo cho gia đình ông Thìn “đòi” 1/4 phí cây giống với đơn giá 1-2 triệu đồng/ha.”

Đợt Covid 19, việc làm ăn của ông bị ảnh hưởng, thế mà công ty còn bắt đóng 22,5 triệu đồng.

Ông Thìn tạo công ăn việc làm cho 10 lao động là dân nghèo địa phương, đóng góp kinh nghiệm và kỹ năng trồng mít cho vùng, thế mà không phát triển được, vì đất là thuộc bọn công ty lâm nghiệp. Cái liên kết của bọn địa chủ trong công ty lâm nghiệp và ông, vì thế, chả khác nào cái liên kết của loài kí sinh trùng lên sinh vật. Theo ông, *“Liên kết như thế khác gì chiếc dao, công ty cầm cán, còn dân vất vả vẫn phải ngậm lưỡi.”*

Cũng ở Đắk Lắk, bọn Vinacafe – chủ các nông trường quốc doanh, cũng thực hành kiểu “liên kết” (thực chất là phát canh-thu tô) này. Như vợ chồng ông Hải, bà Vùng, người Thanh Hóa, có phản ánh với báo Nông nghiệp môi trường:

“Cà trồng mấy chục năm đã già hết đất rồi, phía công ty họ không đầu tư gì cho chúng tôi cả, gần như chỉ giao đất trắng, dân bỏ tiền đầu tư 100% vậy mà năm nào

họ cũng thu. Hết tiền sản, tiền làm đường lại đến tiền truy thu thuế đất, không nộp không xong đâu chú ơi. Nặng nề nhất là năm 2017, những hộ nhận khoán còn bị truy thu tiền thuê đất mấy năm, gia đình tôi phải đóng hơn 2,6 triệu đồng. Tự nhiên thấy công ty phát thông báo truy thu từ năm 2017 trở về trước. Cùng lúc gia đình phải nộp tiền thuê đất từ năm 2006 đến năm 2010, tiền thuê đất năm 2015, 2016, 2017... Hỏi thì họ nói là điều chỉnh chính sách gì đó, dân chẳng biết đường nào mà lần”

Ở U Minh Hạ, tuy là vùng giàu sản vật, [nông dân vẫn vất vương vì bọn lâm ngư trường.](#)

Như ông Phạm Văn Ngọt, nhận 53 héc-ta rừng tràm do lâm ngư trường (từ sau đoạn này sẽ viết tắt là LNT) Trần Văn Thời quản lý theo hình thức liên danh liên kết. Năm 2005, hai bên thống nhất xác định công nợ

sản cá và phân chia khai thác. Với 53 héc-ta, sau 5 năm quản lý và chăm sóc, ông thu được 219 triệu đồng. Đáng lẽ phải được chia 70% theo hợp đồng đã ký kết, ông chỉ nhận được vốn vện... 9 triệu đồng.

Theo thỏa thuận, LNT trừ hàng loạt chi phí như “chi phí chung”, “thuế khai thác lâm sản”, “thiết kế khai thác”, “thiết kế trồng rừng”, “chi phí nghiệm thu”, tổng cộng hết 18,43 triệu đồng.

Mỗi năm, chúng còn thu “tiền sản cá”, lấy giá 18 nghìn đồng một kí, lấy 14 kí trên mỗi héc-ta, bất kể nông dân có làm ăn được hay không(rõ là hình thức **tô đong**¹). Với 53 héc-ta đất, ông phải trả 13,6 triệu đồng, tức khoảng 68 triệu đồng mỗi năm. Ngoài ra còn một số khoản khác. Sau khi trừ đi

1. Tô đong là một loại tô mà địa chủ ấn định một lượng thóc tô mà tá điền phải nộp theo từng mẫu ruộng, tùy vào điều kiện của từng loại ruộng, bất chấp việc vụ đó có thu hoạch tốt hay không.
(VDPV)

hết, số ông thu lại chỉ còn mỗi... 9 triệu. Làm 5 năm, được 9 triệu, tính ra chưa tới 2,5 triệu đồng 1 năm.

Bực mình, ông không thêm nhận tiền. Ông kể với phóng viên báo Dân trí mà rơm nước mắt: *“Tui chưa thấy nơi nào bóc lột sức lao động của nông dân như rừng UMH. Thử hỏi nhận đến 53ha rừng tôi đã phải bỏ biết bao công sức và tiền bạc vào đây, nhưng cách tính ăn chia như vậy tôi sống sao được? Biết thế này tui đi bẻ bông sậy bán cho người ta làm chổi còn nhiều tiền hơn”*.

Ngoài ra, bọn LNT còn thu tiền người ta câu cá dưới sông ngay trước cửa nhà mình. LNT thu 2 triệu đồng tiền phí câu cá của 10 người dân ở khu vực này. Bà con nơi đây không ai đủ tiền nộp sản cá hằng năm, đợi đến khai thác LNT mới cản trở ngang.

Những ví dụ trên đây, có vụ từ đầu thập niên trước, có vụ chỉ mới vài năm gần đây.

Không chỉ báo chí “chính thống”, mà bọn cai trị cũng phải thừa nhận rằng đây là một vấn đề còn tồn tại. Thế mà mấy thập kỷ nay, tình trạng vẫn không có gì thay đổi. Có “chỉ đạo xóa bỏ” thì cũng chỉ cho có. Rõ ràng, chế độ nửa phong kiến gây ra bất bình lớn trong nông dân tới mức bọn cai trị khó thể làm ngơ. Nhưng với bản chất Việt gian bán nước, thứ duy nhất mà chế độ của bọn địa chủ và tư bản quan liêu sẽ làm, chỉ là nói mồm, làm diễn, y hệt như bọn Việt Nam Cộng hòa khi xưa “cải cách điền địa”. Dù có “chỉ đạo” tới mức nào, “quan ngại” tới đâu, chúng vẫn sẽ khùng bố nhân dân hằng ngày, hằng giờ, hệt như Ngụy quyền khi xưa.

Một vấn đề chúng cũng không thể không thừa nhận nữa chính là vấn đề nợ lãi.

Nông dân phải tái đầu tư để sản xuất. Nhờ mùa màng thất bát, có chuyện gì khác mà sản xuất bị hư hại (chuyện thường tình, vì

sản xuất nông nghiệp có nhiều rủi ro), bị bệnh nặng, hay vì các lý do khác mà không còn tiền, nông dân không chỉ đói ăn, mà còn không thể sản xuất tiếp. Tức là không chỉ đói ăn tạm thời, mà còn đói ăn lâu dài. Lúc đó, họ phải đi vay tiền, để tiếp tục sản xuất.

Vì thế, những lúc nông dân đi vay, là lúc họ túng quẫn nhất. Lúc đó họ đứng trên bờ vực đói ăn lâu dài. Vì thế họ phải cắn răng mà chịu tất cả những điều kiện ngặt nghèo mà bọn địa chủ đưa ra. Nếu không vay thì họ chết ngay, còn nếu vay thì họ chết ngất ngưỡng. Lúc này, bọn địa chủ cũng thừa cơ mà nhòm ngó các bất động sản (nhà, đất, ruộng, vườn) còn sót lại của nông dân.

Ngoài ra, còn có những nơi “bán chịu” nông cụ, phân bón cho nông dân khi họ không có tiền tiếp tục sản xuất, và rồi dùng số nợ đó, đập lãi vào, đè đầu nông dân.

Báo “chính thống” “Đại đoàn kết” cũng xác định rằng: nợ tín dụng đen chủ yếu là để đầu tư sản xuất nông nghiệp (chứ không phải do bài bạc, hay “ngu dốt mà không biết” như bọn tri thức phản động đô thị nước ta hay kêu).

Thời gian trả cho các món nợ này thường ngắn, tỉ lệ lãi nếu tính theo năm thì nhiều khi hơn 100%, tức trả một vốn, một lãi (gấp đôi tiền vay ban đầu), có trường hợp lên đến tận 1000%! Tới hạn, không trả được, chúng ép gán nhà, gán đất. Khi nông dân túng quẫn, là khi địa chủ thừa cơ vắt khô hết những gì nông dân còn sở hữu.

Không trả được nợ, nông dân đã bị cướp mất nhà, mất đất để bù rồi, nhưng nhờ còn nợ (mà với số lãi suất kinh hoàng, chắc chắn vẫn còn), chúng lại đập thêm lãi, thành ra lãi mẹ đẻ lãi con. Thành ra giữa chủ nợ và con nợ hình thành một mối liên hệ không bao giờ dứt. Con nợ khủng bố

liên miên, không dám ra đường, lên rẫy, phải lạy lục, van xin chúng tha cho. Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp lúc viết “*Vấn đề dân cày*” khi xưa, đã nói rằng: **“Cách cho vay nợ lãi đã làm cho người dân cày thành một kẻ nô lệ của chủ nợ”**. Hơn 80 năm sau, tình trạng đó vẫn tiếp diễn.

Vì tình trạng này, người thì phải bỏ xứ, người thì bị đánh chết. Nữ giới nhiều người phải bán thân để được trừ nợ.

Ở Tây Nguyên, khi đi hỏi, 90% số người nói rằng họ đang ở trong nợ nần nghiêm trọng. Ngoài ra, theo nghiên cứu, đến 31% nông dân nợ tín dụng đen.

Ở một nước báo chí bị kiểm soát, nghiên cứu bị đóng chặt, thì tìm những con số cụ thể ở các nơi rất khó; nhưng với việc nạn tín dụng đen được dư luận nhân dân nhắc đến hằng ngày, hằng giờ, không bao giờ ít hơn, thì rõ ràng tình trạng ấy ở những nơi khác có thể nói là tệ tương đương. Có một

số đồng chí có đi khảo sát thực tế thì nói rằng phải có đến hơn 1/3 số nông dân trên cả nước bị dính vào tín dụng đen (tuy vậy, đây chưa phải là con số được kiểm chứng).

Việc tín dụng đen lộ hành như vậy bắt nguồn từ quan hệ chặt chẽ giữa tư sản tài chính quan liêu và bọn địa chủ. Bọn tư sản tài chính gây khó dễ, tạo hàng chục rào cản cho nông dân khi vay, khiến họ phải đi vay tín dụng đen. Nhiều khi, tiền nông dân vay tín dụng đen là từ... bọn tư sản tài chính. Chúng cho tín dụng đen vay (bọn này lắm tiền nhiều của, vượt qua các rào cản tài chính, chứng minh khả năng trả nợ rất dễ), sau đó bọn này đi cho nông dân vay lại, kiếm lời gấp mấy lần.

Tuy báo chí luôn khoe rằng đã “bắt được các đường dây”, “tăng cường tín dụng ngân hàng”, “quyết liệt đấu tranh với tội phạm tín dụng đen”, nhưng hơn chục năm nay, năm nào chính báo chí “chính thống” cũng

là kẻ phản ánh rằng “tín dụng đen vẫn còn hoành hành vì dân khó vay vốn”. Dư luận nhân dân thì cũng phản ánh tình trạng ấy ngày một tệ hơn; các đồng chí có đi khảo sát cũng không thấy có “quyết liệt đấu tranh” gì cả.

Rõ ràng, với trăm tai, nghìn mắt, sự độc quyền bạo lực, khả năng kiểm soát kinh tế, Nhà nước hoàn toàn có thể huy động nhân dân, huy động lực lượng chính quyền để đập tan các nạn phát canh thu tô, nợ lãi; làm như thời Cải cách ruộng đất đã làm, và đã làm thành công. Nhưng chúng lại không làm. Chúng có thừa nhận sự tồn tại, nhưng cố gắng biến một vấn đề cốt lõi thành những vụ việc cá biệt.

Tình hình như vậy, chính bởi bọn địa chủ là đồng minh thân cận, cũng như là những kẻ phục vụ cho chính quyền tư bản quan liêu của chế độ hiện tại ở mức độ địa phương. Chúng chỉ đánh những trường hợp

gây biến động quá mức, có thể khiến nhân dân vùng lên.

Muốn loại bỏ hết các nạn ấy, chỉ có một liều thuốc duy nhất: Cách mạng dân chủ nhân dân.

Tại sao gọi Việt Nam là nước tư bản quan liêu?

Phần 1: Từ “mại bản” cho đến “quan liêu”

Ở các bài trước, ta đã làm rõ các tính chất nửa thuộc địa và tính chất nửa phong kiến của nước ta. Để hoàn thiện bức tranh về cơ sở kinh tế nước ta ngày nay, chúng ta phải nói đến tính chất tư bản quan liêu. Đây là chìa khóa để nắm rõ hoàn toàn cơ sở kinh tế, bản chất của chế độ cai trị và nhiệm vụ của cách mạng.

Bài viết này sẽ làm rõ tính chất tư bản quan liêu của nước ta hiện nay.

Tương tự như bài trước, để làm sáng tỏ vấn đề thì chúng ta lại phải xuất phát từ lịch sử.

Tư sản mại bản là gì?

Trước khi hiểu được về tư sản quan liêu, chúng ta phải quay lại cái cụm từ “tư sản bán nước” của mấy bài trước.

“Tư sản bán nước” trong mấy bài trước thật ra là cách nói cho dễ hiểu. Xưa nay, theo lý luận của phong trào cách mạng, bọn tư sản bán nước vẫn được gọi là tư sản mại bản. Từ lúc tư bản đế quốc Pháp bóc lột thuộc địa Đông Dương (Việt, Lào, Campuchia ngày nay), thì **tư sản mại bản** Đông Dương ra đời.

Thời kỳ này, giai cấp tư sản mại bản đến từ:

- nhà buôn phong kiến
- địa chủ phong kiến

Khi đế quốc Pháp vào, có những nhà buôn giàu lên nhờ buôn bán cho Pháp. Trong số bọn địa chủ, cũng có bọn biến tài sản thành vốn kinh doanh.

Từ lúc chào đời, giai cấp tư sản mại bản làm giàu bằng các cách:

- Trung gian nhập hàng để quốc
 - Ví dụ: nhập rượu và thuốc phiện của Pháp về, để sau đấy địa chủ ép nhân dân dùng.
- Trung gian thu mua cho đế quốc
 - Ví dụ: thu mua gạo từ địa chủ để bán cho đế quốc.
- Nhận thầu để quốc

- Ví dụ: Nhận thầu xây dựng cho Pháp
- Góp vốn với đế quốc rồi lời lãi chia nhau
 - Thời nay người ta vẫn gọi đó là “liên doanh”
- Sản xuất, dịch vụ khác
 - Khi thừa vốn, tư sản mại bản cũng mở sang các lĩnh vực sản xuất nhẹ, vận tải.... Nhiều tư sản mại bản còn sở hữu các nhà máy, đồn điền, hầm mỏ, thuê hàng trăm hàng nghìn công nhân.
- Phát canh thu tô
 - Có những tư sản mại bản vừa kinh doanh, vừa kiêm làm địa chủ, vì làm địa chủ lời quá.

Như vậy, mọi lối làm giàu của tư sản mại bản đều gắn chặt về lợi ích với đế quốc và

địa chủ. Sản xuất địa phương càng bị tàn phá, thì tư sản mại bản, địa chủ và đế quốc càng giàu. **Không chỉ ở Đông Dương, ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa khác, tư sản mại bản đều như vậy.**

Thế tức là: tư sản mại bản bán nước không chỉ vì thái độ. Nói thế thì lại lầm tưởng, cứ kiên trì dạy dỗ là chúng nó ngừng bán nước. **Tư sản mại bản bán nước, vì nó được hưởng lợi từ đó.** Nên cách mạng xưa nay đều phải dùng bạo lực để tiêu diệt nó.

Trong giai cấp tư sản mại bản, tất yếu có một bọn sẽ ra về “yêu nước”. Hoặc khi cách mạng tiến lên, thì có bọn sẽ đầu hàng và chấp nhận đứng về phía cách mạng.

- Ví dụ về tư sản mại bản từng ra về “yêu nước”: Bạch Thái Bưởi
- Ví dụ về tư sản mại bản đầu hàng cách mạng: Đỗ Đình Thiện, Trịnh Văn Bô

Dù từng ra vẻ “yêu nước”, đầu hàng cách mạng hay tiếp tục bán nước, tất cả tư sản mại bản thời Pháp, đều giàu lên bằng một trong các lối làm ăn đã nêu. Tài sản khổng lồ của chúng, là nhờ chế độ thuộc địa. Đó là sự thật không thể bàn cãi.

Đối lập với tư sản mại bản là **tư sản dân tộc**. Giai cấp tư sản dân tộc tìm cách tự sản xuất hàng nội địa để cạnh tranh ngược lại với đế quốc và mại bản. Lợi ích của tư sản dân tộc mâu thuẫn với chủ nghĩa đế quốc, nên bị đế quốc – tư sản mại bản – địa chủ bóp chết.

Tư sản quan liêu là gì?

Tư bản quan liêu là loại tư bản chủ nghĩa được đề ra trong các nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

Ở những nước này, giai cấp cai trị chủ chốt là tụi tư sản mại bản. Qua các bài

trước, chúng ta biết, tội tư sản mại bản này được để quốc:

- Đưa cho chính quyền dưới danh nghĩa “trao trả độc lập”
- Chống lưng về kinh tế và quân sự

Tội tư sản mại bản lúc này bao gồm:

- bọn có chức vụ trong chính quyền
- bọn “doanh nghiệp”, trên danh nghĩa không có chức vụ, nhưng thế lực lớn.

Hai bọn này kết hợp với nhau để **lũng đoạn nhà nước**. Lũng đoạn tức là: thao túng pháp luật; dùng bạo lực quân đội, cảnh sát; mua chuộc, hối lộ... để triệt hạ đối thủ, đàn áp nhân dân.

Từ chỗ lũng đoạn nhà nước, chúng nó tạo ra **thế độc quyền kinh tế của tư sản mại bản**.

Tư sản mại bản mà lũng đoạn nhà nước, để tạo ra thế độc quyền, thì gọi là **tư sản mại bản quan liêu**, hoặc **tư sản quan liêu**. Kinh tế do tư sản quan liêu nắm thóp, là **chủ nghĩa tư bản quan liêu**.

Nhờ có thế độc quyền này, chúng cũng bảo đảm rằng đế quốc có thể tiếp tục áp bức nhân dân. Bởi vì, chỉ khi đế quốc có siêu lợi nhuận, chúng mới có thể hút được thêm bơ sữa.

Trong thực tế, thế độc quyền của tư sản quan liêu thể hiện ở chỗ:

- Chúng trực tiếp nắm các tài nguyên quan trọng của đất nước, mang ra bán rẻ cho đế quốc.
- Chúng nắm toàn bộ các mạng lưới thu – mua – bán nông nghiệp, bắt tay với địa chủ để chèn ép nông dân bán rẻ nông sản. Mục đích là để phục vụ ngành đóng gói thực phẩm

để bán cho đế quốc, hay những ngành khác liên quan.

- Chúng bắt tay với địa chủ cướp trộm đất của nông dân, xây nên những sân gôn, “khu biệt thự cao cấp” cho tụi đế quốc đầu sỏ tới hưởng thụ. Trong khi đó, những nông dân bị cướp đất thì ngày đêm đau đầu cái ăn, cái mặc.
- Chúng hè nhau với tư bản đế quốc bóc lột vô sản. Lương nợ không trả, chứ đừng nói gì thưởng. Công nhân đình công thì lại đem cảnh sát vào đàn áp.
- Chúng đập nát các làng nghề, chèn ép tư sản dân tộc tới mức phá sản. Tư sản dân tộc không cạnh tranh nổi, chỉ có những nhà xưởng, cơ sở loại nhỏ và loại vừa.
- Chúng kiểm soát hoàn toàn truyền thông, thi hành chế độ kiểm duyệt để bảo vệ quyền lợi của tụi đế quốc,

tư sản quan liêu và địa chủ. Chúng dập vùi văn hóa dân tộc và văn hóa lành mạnh của giai cấp lao động xuống, nâng văn hóa phong kiến phản động lên.

Chung quy lại, chúng **bóc lột công nhân và nông dân tới tận xương tủy, kìm hãm tư sản dân tộc và tiểu tư sản.**

===

Tóm lại, bản chất của chủ nghĩa tư bản quan liêu thể hiện ở 3 mặt:

- phục vụ đế quốc
- lũng đoạn nhà nước để tạo thế độc quyền
- cấu kết với địa chủ nửa phong kiến

Vì 3 mặt đó, nên chủ nghĩa tư bản quan liêu có tên gọi đầy đủ là: **“chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, mại bản, phong kiến”.**

Chủ nghĩa tư bản quan liêu không có ngay khi tư sản mại bản ra đời. Nó chỉ xuất hiện khi quá trình lũng đoạn nhà nước của tư sản mại bản đạt đến trình độ nhất định. Nếu giai cấp tư sản mại bản chưa lũng đoạn được nhà nước thì giai cấp tư sản quan liêu chưa ra đời, chế độ tư bản quan liêu chưa tồn tại.

So sánh với chủ nghĩa tư bản lúc mới đẻ

Hồi chủ nghĩa tư bản mới đẻ ra, dù nó là chế độ bóc lột, nhưng nó vẫn tiến bộ so với thời đấy. Vì nó:

- Đánh đổ chế độ phong kiến, giải phóng lao động nông thôn.
- Thống nhất dân tộc để có thị trường chung
- Công nghiệp hóa, cải tiến kỹ thuật để tạo lợi thế cạnh tranh

Ví dụ về chủ nghĩa tư bản lúc còn tiến bộ:

- Cách mạng Pháp 1789
- Đức 1848
- Duy Tân Minh Trị ở Nhật...

Mấu chốt của chủ nghĩa tư bản thời kỳ đầu là **tự do cạnh tranh**. Tự do cạnh tranh nghĩa là: Vô vàn công ty làm cùng một mặt hàng, chưa có tập đoàn độc quyền. Nhưng từ bài “Tại sao Việt Nam là nước nửa thuộc địa”, ta cũng đã biết, chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh tất yếu sẽ thành độc quyền, biến thành chủ nghĩa đế quốc.

Ngược lại, mấu chốt của chủ nghĩa tư bản quan liêu là **lũng đoạn nhà nước, giữ thế độc quyền** của tư bản đế quốc và tư sản mại bản quan liêu.

Vì đẻ ra trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản quan liêu mang bản chất phản động:

- Không đánh phong kiến, mà bắt tay với phong kiến

- Làm phân rã dân tộc, khoét sâu mâu thuẫn vùng miền, đàn áp – bóc lột các dân tộc thiểu số
- Không phát triển công nghiệp dân tộc, ngược lại còn kìm hãm nó
- Nông dân lầm than vì tội địa chủ bóc lột
- Công nghệ thụt lùi
- Đời sống nhân dân không cải thiện, tài nguyên thiên nhiên bị tui để quốc và tay sai cướp hết. Lợi nhuận cũng chảy về đế quốc và tay sai.

Vậy rõ ràng, dưới chế độ tư bản quan liêu, **lợi ích của đế quốc và tay sai là hàng đầu**, còn **lợi ích của dân tộc, của nhân dân là cỏ rác**. Vì thế, có đồng chí ở nước ta đã gọi chủ nghĩa tư bản quan liêu là “đứa con tật nguyền của chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa đế quốc”.

Tư bản quan liêu trong lịch sử Việt Nam

Ở các bài trước, ta biết rằng:

- Do chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, chế độ thuộc địa của Pháp ở Việt Nam tan rã
- Hiệp định Giơ-ne-vơ tạm chia cắt nước ta tại vĩ tuyến 17
- Đế quốc Mỹ thế chân Pháp, lập nên chế độ nửa thuộc địa “Việt Nam Cộng hòa” tại miền Nam nước ta

Được dựng lên hoàn toàn nhờ “ơn” đế quốc Mỹ, bản chất **phục vụ đế quốc** của chế độ “Việt Nam Cộng Hòa” là quá rõ ràng.

Với sự chống lưng của Mỹ, bọn tư sản mại bản Việt Nam được trực tiếp nắm chính quyền, đi đàn áp – bóc lột nhân dân. Bên cạnh việc nghe lệnh Mỹ, các phe cánh mại bản còn dùng địa vị trong chính quyền, để

làm giàu cho **riêng gia đình** chúng nó, giành luôn miếng ăn với nhiều thằng tư sản mại bản khác.

Trong số các phe cánh mại bản, họ nhà thằng Diệm là mạnh nhất, được Mỹ ưu ái nhất. Nhà Ngô Đình Diệm chiếm hàng loạt các đồn điền, cảng, nhà máy v.v cho anh chị em vợ con... Cướp của công nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc thì đương nhiên rồi. Nhưng nhà thằng Diệm còn cướp luôn doanh nghiệp của tư sản mại bản khác thấp kém hơn.

Sau một hồi cướp bóc, nhà thằng Diệm nắm nhiều mạch máu của kinh tế miền Nam, tới mức ai cũng phải thừa nhận đó là “gia đình trị”. Đó chính là biểu hiện của **thế độc quyền**.

Nhà thằng Diệm cướp được như thế là vì, nó đã lôi được họ hàng hang hốc ra chiếm nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền. Chính quyền trong tay rồi thì việc

ăn cướp trở nên quá dễ: lúc thì bắt nhau bằng luật pháp lắt léo; lúc thì dùng quân đội, cảnh sát để khủng bố; lúc thì ban phát chức vụ, tiền bạc để bịt miệng...

Kiểu dùng chức quyền của nhà thẳng Diệm để làm giàu, đạt thế độc quyền chính là biểu hiện **lũng đoạn nhà nước**.

Từ bài viết về chế độ nửa phong kiến, chúng ta cũng biết, bọn Mỹ – Diệm tìm đủ cách để lấy lại ruộng cho địa chủ, cứu lấy chế độ nửa phong kiến. Đó chính là biểu hiện **cầu kết với địa chủ**.

Với đầy đủ ba đặc điểm: phục vụ đế quốc, lũng đoạn nhà nước để tạo thế độc quyền, cầu kết với địa chủ; chúng ta kết luận: **chủ nghĩa tư bản dưới chế độ Mỹ – Diệm, chính là chủ nghĩa tư bản quan liêu**.

Tất nhiên, nhà thẳng Diệm chỉ là phe cánh tư sản quan liêu mạnh nhất. Bên cạnh

phe cánh của Diệm, cũng tồn tại các phe cánh tư sản quan liêu khác.

Sau này, khi Diệm bị Mỹ “vắt chanh bỏ vỏ”, chủ nghĩa tư bản quan liêu miền Nam không vì thế mà bị đánh đổ. Phe cánh của Diệm thất thế, chỉ tạo cơ hội cho các phe cánh tư sản quan liêu khác lên thay. Trong đó, có phe cánh của Nguyễn Văn Thiệu.

Tóm lại, xuyên suốt thời kì Mỹ – Diệm – Thiệu, tính chất tư bản quan liêu của miền Nam nước ta không hề thay đổi.

Phần II: Tư sản quan liêu quay lại, kìm hãm dân tộc

Qua phần 1, chúng ta đã biết:

- Bọn “tư sản bán nước” ở các bài trước, thực ra là tư sản mại bản.
- Bọn mại bản nào mà: phục vụ đế quốc – lũng đoạn nhà nước tạo thế

độc quyền – cấu kết với địa chủ nửa phong kiến thì là tư sản quan liêu.

- Ở nước ta, kể từ thời Mỹ – Diệm – Thiệu trở đi, bọn mại bản đã thành tư sản quan liêu.

Phần này, chúng ta sẽ xem xét:

- Quá trình tư sản quan liêu quay lại nước ta
- Tư sản quan liêu kìm hãm dân tộc như thế nào?

Tư bản quan liêu quay trở lại Việt Nam

Chiến thắng 30/4/1975 đã kết liễu chế độ nửa thuộc địa – nửa phong kiến ở miền Nam Việt Nam. Chủ nghĩa tư bản quan liêu ở miền Nam Việt Nam cũng nhờ thế mà bị đánh đổ.

Nhưng, như các bài trước đã nói, do Đảng không chống được suy thoái từ bên trong, bọn địa chủ và tư sản mại bản ngóc đầu

dậy. Nhất là từ năm 1986 đến nay, chế độ nửa thuộc địa – nửa phong kiến đã được khôi phục.

Điều rất trớ trêu là: rất nhiều thằng tư sản mại bản có gốc gác là cán bộ cao cấp (bản thân hoặc người nhà). Bọn tư sản mại bản – bao gồm cả bọn “doanh nhân khởi nghiệp” lẫn đám “cán bộ” cùng phe cánh, đã kết hợp với nhau để:

- xẻ thịt tài sản nhân dân, bao gồm tài sản chung và riêng
- cấu kết với đế quốc
- tạo “ô dù” cho người nhà làm giàu

Một loạt các tổng công ty, xí nghiệp nhà nước từ thời Hồ Chủ tịch, bị bọn tư sản mại bản này xẻ thịt không thương tiếc. Đất đai, rừng núi của đất nước, đều bị chúng bán rẻ và khai thác. **Đó là xẻ thịt tài sản chung của nhân dân.**

Nhiều ruộng vườn, nhà ở của nhân dân, chúng cũng cướp không thương tiếc. **Đó là xẻ thịt tài sản riêng của nhân dân.**

Cướp xong, bọn tư sản mại bản:

- mời đế quốc và đàn em đến mở nhà máy (Nhật Bản, Hàn Quốc...)
- đảm bảo doanh số cho đế quốc và các loại tay sai nước ngoài (Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc...) theo nhiều kiểu:
 - 1 là để tư bản nước ngoài trực tiếp đến mở trung tâm thương mại, chuỗi bán lẻ. Ví dụ: Metro, BigC (Go), Lotte, AEON...
 - 2 là để các trung tâm thương mại, chuỗi bán lẻ “chủ Việt” làm trung gian nhập hàng ngoại: CoopMart, Bách Hóa Xanh, WinMart...

- 3 là trúng thầu cung cấp trang thiết bị cho cơ quan nhà nước, đơn vị dịch vụ “công”... xong lại nhập hàng để quốc về bán. Bọn tư sản mại bản kiểu này thường ít lên mặt báo, ít người biết. Chúng phủ rộng các lĩnh vực: thiết bị quân sự (như AIC), giải pháp “chuyển đổi số” (như Nhật Cường), thiết bị y tế (các vụ án “nâng khống giá”, “dàn xếp thầu” ở bệnh viện công), trang thiết bị giáo dục (ở khắp các trường “công lập”)...
- 4 là để các nền tảng thương mại điện tử ngoại vào chi phối ngành bán lẻ. Ví dụ: Shopee, TikTok Shop.
- cung cấp nguyên vật liệu giá rẻ cho đế quốc. Ví dụ:

- hút dầu thô lên bán rẻ cho Úc, Nhật Bản, v.v.
- gia công, sơ chế cho đế quốc và tay sai nước ngoài (do Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc... đặt hàng). Ví dụ:
 - Các tập đoàn đế quốc như Nike, Adidas... đặt hàng sản xuất quần áo, giày dép. Nhà máy của mại bản Việt Nam nhận đơn, rồi bóc lột công nhân hết mức. Nhờ đó, đế quốc Mỹ có hàng rẻ nhất có thể. Hàng xuất sang Mỹ xong, bọn đế quốc bán lại với giá gấp nhiều lần. Công nhân dệt may làm cả tháng không đủ mua đôi giày cho chính tay mình làm ra. Làm kiểu này, cả mại bản và đế quốc cùng hưởng **siêu lợi nhuận**.

- Tương tự như vậy, mại bản cũng bóc lột theo đơn đặt hàng ở nhiều ngành khác: sơ chế thủy hải sản, đóng gói thực phẩm, lắp ráp đồ nhựa, đồ điện tử.... Tất cả đều xuất khẩu sang để quốc và tay sai nước ngoài

Nói chung là **phục vụ đế quốc**.

Trong tất cả các lối làm giàu trên, chúng đều **tận dụng chức vụ trong chính quyền** để đẽ bẽ quần chúng nhân dân, đẽ bẽ luôn các phe cánh tư sản mại bản khác. Bọn “doanh nghiệp” mại bản, và bọn quan chức mại bản lúc nào cũng như hình với bóng. Kết hợp với nhau, bọn chúng lũng đoạn y như thời Mỹ – Diệm – Thiệu:

- Lúc xẻ thịt doanh nghiệp nhà nước dưới cái mác “cổ phần hóa”, thì lừa người nhà vào thâm tóm hết tài sản.

- Nổi bật trong các vụ lên báo là: cổ phần hóa SABECO, CIENCO...
- Còn nhiều vụ khác không lên báo.
- Đây chính là “vốn khởi nghiệp” của cơ sở các “doanh nhân thời kì Đổi Mới”
- Với công ty sân sau của bọn cùng phe cánh, thì tạo điều kiện đến mức trái luật. Ví dụ:
 - Vốn vay ưu đãi từ ngân hàng, quỹ tín dụng, tài sản ăn cướp.... thì thích bao nhiêu cũng có. Còn người thường thì đừng mơ.
 - Dàn xếp thầu, không quan tâm năng lực thực tế, rủi ro ra sao. Vụ VinSpeed thầu tàu điện cao tốc Bắc – Nam là ví dụ điển hình.

- Làm giả hồ sơ kỹ thuật, đánh giá vệ sinh, v.v. để được ngang nhiên bán hàng
- Xây dựng thoải mái, đề luôn lên cả đất quân sự, quy hoạch đất đai
- Cao tay hơn nữa thì sửa đổi quy hoạch tùy ý, thích miếng “đất vàng” nào có ngay miếng đó
- v.v.
- Với công ty đối thủ, thì tìm mọi cách quấy phá. Ví dụ:
 - liên tục xúi đàn em “thanh tra”, ngâm hồ sơ, bôi ra thủ tục, vùi vĩnh hồi lộ, v.v.
- Lối làm ăn thì toàn:
 - xin – cho, đãi nhau bằng gái bán dâm, nhúng nhiều ăn cướp... chứ không phải là tự do cạnh tranh

Đó chính là **lũng đoạn quyền lực nhà nước** để làm giàu cho bản thân và phe cánh.

Bọn mại bản Việt Nam nhờ thế mà nhanh chóng nắm các mạch máu kinh tế của đất nước:

- Chúng thu tóm toàn bộ hệ thống tài chính – ngân hàng. Từ đó tập trung vốn liếng của cả xã hội vào tay chúng nó. Ví dụ:
 - Techcombank,
Sacombank, ACB,
Vietcombank, MB, BIDV...
- Chúng giữ vị trí trọng yếu trong ngành xây dựng, lắp đặt hạ tầng. Ví dụ:
 - Coteccons, Vinaconex, Sơn Hải
- Chúng nắm thóp lĩnh vực buôn bán nhà ở. Ví dụ:

- Vingroup, Tân Hoàng Minh, Novaland
- Chúng nắm thóp các chuỗi bán lẻ trên toàn quốc. Ví dụ:
 - Các chuỗi bán lẻ như WinMart, Bách Hóa Xanh có mặt ở khắp các tỉnh thành, chiếm hết các mảnh “đất vàng” mà người thường không ai mua được.
- Các nhà máy gia công, lắp ráp theo đơn đặt hàng nước ngoài, cũng đều là của chúng. Suy cho cùng, trong số các “doanh nghiệp nội địa”:
 - Chỉ có mại bản mới đủ vốn để mở nhà máy thuê mấy nghìn nhân công
 - Chỉ có mại bản mới đủ tiền và quan hệ để giành đất “vàng” trong khu công nghiệp

- Chúng bóp chết người buôn bán nhỏ, tư sản dân tộc... để hàng hóa của đế quốc và tay sai được lấn át.

Ví dụ:

- Bài viết về chế độ nửa thuộc địa đã nêu ra trường hợp bọn mại bản vùi dập nước mắt truyền thống. Bọn đi đầu việc đó chính là tập đoàn Masan. Đi đôi với vùi dập, bọn Masan dàn xếp để “nước mắt” Chin-su có mặt trong tất cả các hàng tạp hóa, siêu thị lớn nhỏ.

- v.v.

Nói chung, nhờ vào lũng đoạn, bọn mại bản nước ta đã **đạt thế độc quyền**.

Bọn tư sản mại bản này **cũng cấu kết chặt chẽ với địa chủ** từ lúc quay lại:

- Tư sản mại bản sơ chế nông – lâm – thủy sản để bán cho đế quốc.

Nông sản đó có được là nhờ địa chủ cướp từ nông dân.

- Tư sản mại bản xây nên những khu biệt thự, biệt phủ, sân golf... để chính chúng nó và đế quốc đến hưởng thụ. Đất để xây, một phần cũng nhờ địa chủ cướp từ nông dân.
- Các loại vật liệu xây dựng, nông cụ do tư sản mại bản nhập khẩu, hoặc bóc lột công nhân mà có. Vật liệu, nông cụ đó lại được địa chủ mang về ép nhân dân mua/bảo kê thu tô.
- Ngân hàng của tư sản mại bản, muốn thu hồi nợ, cũng nhờ đến địa chủ. Có ngân hàng còn lẫn sân luôn sang mảng tín dụng đen như VPBank (FECredit).
- v.v...

===

Với đầy đủ các đặc điểm:

- Phục vụ đế quốc
- Lũng đoạn nhà nước tạo thế độc quyền
- Cấu kết với địa chủ

Chúng ta có thể kết luận:

- **Lúc quay trở lại, tư sản mại bản Việt Nam ngay lập tức quan liêu hóa.**
- **Chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam ngày nay là chủ nghĩa tư bản quan liêu, y hệt thời Mỹ – Diệm – Thiệu.**

Qua đây ta cũng thấy: bọn “doanh nhân Việt Nam khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng” (Vingroup, Sungroup, THACO, FLC...) có gốc gác thế nào!

Tư sản quan liêu triệt tiêu động lực phát triển sản xuất

Ở các bài trước, chúng ta vạch rõ: địa chủ nửa phong kiến ngăn cản sản xuất phát triển. Địa chủ kìm hãm cải tiến, chủ yếu là trong nông nghiệp.

Tư sản quan liêu cũng kìm hãm cải tiến sản xuất, nhưng chủ yếu là trong công nghiệp. Lý do có thể tóm gọn như sau.

1/ Quy luật của kinh tế tư bản là lãi nhiều ở đâu thì chạy theo đó.

Qua các bài trước, chúng ta biết, tư sản quan liêu chỉ quanh quẩn ở mấy ngành:

- cung cấp nguyên vật liệu cho đế quốc
- gia công cấp thấp cho đế quốc
- phân lô bán nền
- nhập hàng ngoại về bán

Lý do là vì, đó là mấy ngành lãi nhiều ở các nước nửa thuộc địa – nửa phong kiến.

Trong số những ngành này, hầu hết còn không có công nghệ để mà cải tiến. Trừ khi chúng ta coi quýt lương, đánh chửi công nhân, dàn xếp thầu, làm giả hồ sơ, mang gái bán dâm ra đái nhau... là “công nghệ lỗi”.

Ngược lại, mấy ngành cần thiết cho đất nước phát triển như luyện kim thì không những không lỗi, mà còn phải chịu lỗ nhiều năm mới vực dậy được. Thế nên mấy ngành này lại bị tư sản quan liêu bỏ bê.

Ví dụ:

- “Tỉ phú” nước ta phần lớn thuộc mấy ngành bất động sản, dịch vụ, bán lẻ.
- Trong số đó tiêu biểu là Vingroup và SunGroup. Chúng cậy thế độc quyền mà xẻ sông, lấp biển, phá rừng. Chúng lấp vịnh Cát Bà, lấp biển Cần Giờ. Biến di tích đấu tranh của công nhân Sài Gòn – xưởng Ba

Son, thành khu căn hộ cao cấp. Biển Phú Quốc, Bà Nà thành những thành phố “kiểu Tây” vô hồn. Để thực hiện các dự án kiểu như thế này, chúng nó đã cướp đất của vô số các hộ dân.

2/ “Sản xuất nội địa”, “cải tiến công nghệ” của tư sản quan liêu không động đến bát cơm của đế quốc.

“Nhà máy sản xuất trong nước”, “cải tiến công nghệ” hóa ra chỉ là:

- Nhập máy móc, dây chuyền của đế quốc và tay sai về dùng.
 - Phần lớn nhà máy của bọn tư sản quan liêu nước ta dùng máy móc dây chuyền của châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...
- Nhập linh kiện từ đế quốc và tay sai về lắp ráp.

- Linh kiện nhập từ Mỹ – Âu, Trung Quốc... hoặc các nước nửa thuộc địa khác có trình độ cao hơn.

Như vậy, “sản xuất nội địa”, “cải tiến công nghệ” của tư sản quan liêu **không bao giờ** cạnh tranh ngược lại với đế quốc và tay sai nước ngoài, để gây dựng nên một nền kinh tế tự lực. Mà thực chất chỉ **thêm một kênh để tiêu thụ hàng hóa của đế quốc và tay sai nước ngoài.**

Ví dụ:

- Vingroup lũng đoạn nhà nước để độc quyền trong ngành giao thông ở nước ta dưới cái mác “phục vụ dân tộc”. Nhờ lũng đoạn mà trong thời gian ngắn, khắp nơi xuất hiện ô tô, xe máy của Vin.
- Thế nhưng xe “nội địa” của Vin hoàn toàn sản xuất ra bằng linh kiện, máy móc, dây chuyền của Ý,

Đức, Trung Quốc.... Thành ra “phát triển dân tộc” chưa thấy, nhưng Vin và bọn đế quốc chuyên bán máy móc, dây chuyền, linh kiện thì chắc hẳn giàu thêm.

- Để vỗ béo cho Vin và bọn tư sản Ý, Đức, Trung Quốc; công nhân và tài xế của Vin bị bóc lột. Đến sinh viên thực tập chúng nó cũng không tha. Lấy cái mác “thực tập”, chúng bắt sinh viên phải... trả tiền để đi làm, rồi cho làm ở những nhà máy của tụi nó trong điều kiện thiếu ăn, thiếu ngủ, bị bắt tăng ca,...

3/ Tư sản quan liêu bóp chết tư sản dân tộc, nông dân và người buôn bán nhỏ. Nên các giai cấp này, dù tìm mọi cách cải tiến, cũng không thể sống nổi.

- Các xưởng 10 – 20 người của tư sản dân tộc, không có ai đảm bảo đầu ra. Không có ai đảm bảo về

vốn. Luôn luôn bị quan chức tư sản quan liêu kiểm soát hạnh họ: thủ tục, thanh tra, thuế má, “an toàn vệ sinh”, “môi trường”, v.v.

- Người buôn bán nhỏ “lấy công làm lãi” cũng chịu kiếp như vậy. Nên một lượng lớn cuối cùng phải đi làm thuê cho đế quốc và tư sản quan liêu.
- Nông dân bị địa chủ và tư sản quan liêu bóc lột, không thể cải tiến gì. Nông dân không được tiếp cận với vốn và nông cụ tốt, rẻ. Nên vốn phải vay từ địa chủ, nông cụ phải dùng của địa chủ và tư sản quan liêu.

4/ Bọn tư sản quan liêu bóc lột công nhân, chỉ coi họ là công cụ biết nói. Vì vậy, công nhân không có động lực cải tiến sản xuất.

Công nhân trong giờ làm việc:

- Làm tốt thì coi là nghiêm nhiên
- Hở tí là bị phạt
- Nêu ý kiến thì bị gạt đi.
- Có cải tiến thì cũng để tư sản quan liêu hưởng

Tư sản quan liêu chỉ coi trọng “chuyên gia” để quốc và “trí thức” mại bản. Mọi sự “cải tiến” đều đội để quốc lên đầu. Hậu quả là, công nhân hầu hết chỉ muốn làm cho xong việc.

Bọn tư sản quan liêu cũng vắt kiệt hết sức sống của công nhân. Công nhân nước ta người người đói kém, diện tích chỗ ở của nhiều người chỉ tính bằng một chữ số. Sau giờ làm việc, họ không còn thời gian, sức lực, tiền bạc để học hỏi thêm kiến thức. Vì thế công nhân lại càng khó tham gia cải tiến sản xuất.

===

Như vậy, chúng ta thấy: bọn tư sản mại bản quan liêu suốt ngày chửi kinh tế kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa là “quan liêu”, “trì trệ”. Nhưng chính chế độ của chúng nó mới là thứ quan liêu trì trệ nhất, chứ không phải là kinh tế kế hoạch.

Lỗi đi nào cỡi trời cho dân tộc?

Bản chất của chế độ Việt Nam ngày nay đã rõ. Đó là chế độ tư bản quan liêu, kìm hãm dân tộc. **Chế độ tư bản quan liêu là hình thái cao nhất của chế độ nửa thuộc địa – nửa phong kiến.**

Tư sản quan liêu, ngày xưa thì mang cờ ba que, ngày nay thì giả vờ mang cờ đỏ. Nhưng bản chất ăn bám bán nước, cấu kết với địa chủ, lũng đoạn nhà nước, giành thế độc quyền, thì muôn đời như một.

Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng: sự vật, hiện tượng luôn luôn vận động, biến đổi. Hệ thống kinh tế chính trị của nước ta

đang cố gắng giãy giụa, nghĩa là nó sẽ phải thay đổi. Nhưng thay đổi theo con đường nào?

Một số phe cánh tư sản quan liêu hiện nay nói: con đường thay đổi là “quay về với chủ nghĩa tư bản chân chính”.

Chúng nó nói, chủ nghĩa tư bản quan liêu kìm hãm dân tộc thật ra “chỉ là chủ nghĩa tư bản thân hữu”. “Chủ nghĩa tư bản chân chính sẽ khác”, “sẽ minh bạch, sẽ tự do cạnh tranh, sẽ tiến bộ”. Chúng nó vẽ ra ảo tưởng rằng, cứ theo “tư bản chân chính” đi, rồi đất nước tự khắc “hóa rồng”, “hóa hổ”. “Rồi sẽ có những tập đoàn hùng mạnh của người Việt”. Đó sẽ là những “đầu tàu kinh tế”, “làm ăn có đạo đức”, “minh bạch”.

Để cái “chủ nghĩa tư bản chân chính” này thành hiện thực, bọn trí thức bán nước nói: phải đẩy mạnh “cải cách thể chế”; “hoàn thiện cơ chế chính sách”; tiếp tục “cổ phần

hóa, tư nhân hóa”; thực hiện “dân chủ đa đảng”.

Cùng lúc đấy, chúng nó tôn vinh chủ nghĩa tư bản ở các nước đế quốc, nhất là Mỹ – Âu và Nhật Bản, sau thì có Trung Quốc.

Nhưng từ cái lúc đế quốc bắt đầu bóc lột thuộc địa, làm gì còn “chủ nghĩa tư bản chân chính”?

Xét cho cùng, chủ nghĩa tư bản ở thuộc địa – nửa thuộc địa là **chủ nghĩa tư bản đặt đạo, sinh sau đẻ muộn**. Lúc nó đẻ ra, thì đế quốc đã bành trướng và cai trị thế giới rồi. Thế nên, tư sản bản xứ ở thuộc địa – nửa thuộc địa không thể tự đứng vững trên chân mình. Nó cũng không đủ sức cạnh tranh với đế quốc và đánh đổ phong kiến. Bộ phận tư sản bản xứ nào cố gắng cạnh tranh với đế quốc, thì sớm muộn cũng bị đập chết.

Chính bởi sự dặt dẹo này, tư sản bản xứ ở nước nửa thuộc địa chỉ còn một con đường **duy nhất** (cũng là **lãi nhất** và **nhANH nhất**) để thành tư sản lớn. Đó là: đội đế quốc lên đầu, lũng đoạn nhà nước, dựa vào địa chủ mà sống. Con đường đó giành riêng cho bọn mại bản quan liêu được đế quốc chống lưng. Nó không có chỗ cho tư sản dân tộc. Cũng không có chỗ cho công nhân, nông dân, trí thức nghèo hay người buôn bán nhỏ.

Nói chung, ở nước nửa thuộc địa, bọn mại bản quan liêu là bộ phận “lớn mạnh” duy nhất của tư sản bản xứ. **Đó là quy luật.**

Không có “cải cách thể chế”, “hoàn thiện chính sách” nào thay đổi được quy luật đó. Đã là nước nửa thuộc địa, thì “tập đoàn nội địa lớn mạnh” chỉ có thể do bản nước, lũng đoạn, dựa vào địa chủ mà ra. **Không có “cổ phần hóa”, “tư nhân hóa” nào mà nhân dân hưởng lợi.** Mọi trường

hợp đều gắn liền với lũng đoạn, làm giàu cho mại bản quan liêu.

Không có “dân chủ” nào hết, khi dân tộc bị bọn đế quốc, tư sản quan liêu, địa chủ đè đầu cưỡi cổ. Dù có hàng chục, hàng trăm đảng đi nữa.

Ở Việt Nam hay bất kì nước nửa thuộc địa nào khác, **chủ nghĩa tư bản chỉ có thể là chủ nghĩa tư bản quan liêu.** Đi theo con đường của giai cấp tư sản, **thì vĩnh viễn không có “hóa rồng”, “hóa hổ”; chỉ có “hóa trâu”, “hóa chó”.**

===

Có bọn nghe vậy lại nói: “Nếu Việt Nam không thể có chủ nghĩa tư bản chân chính, thì hãy để các nước văn minh (Mỹ – Âu – Nhật...) quay lại trực tiếp cai quản. Các nước đó sẽ có chủ nghĩa tư bản chân chính”.

Thế thực ra là đòi từ bỏ chế độ nửa thuộc địa, để quay lại làm thuộc địa kiểu cũ.

Nhưng như thế cũng hết sức “ngáo đá”. Nước ta thời Pháp – Nhật cai trị có “phát triển” nổi hay không, cái đó khỏi phải bàn. Chế độ thuộc địa cũ khắp thế giới cũng đã bị đánh đổ và không thể quay trở lại.

Vả lại, cái chủ nghĩa tư bản của Mỹ – Âu – Nhật cũng chẳng phải là “chủ nghĩa tư bản chân chính”, “tự do cạnh tranh” nữa. Nó là chủ nghĩa tư bản đế quốc, độc quyền đang bóc lột và cai trị cả thế giới. Thứ chủ nghĩa tư bản quan liêu kìm hãm dân tộc, không nhờ tư bản đế quốc chống lưng thì nhờ ai?

Năm xưa, chính Mỹ đã chống lưng cho bọn mại bản quan liêu Diệm – Thiệu.

Ngày nay, chủ yếu là bọn Mỹ – Âu và đàn em đang chống lưng cho bọn bán nước giả

cộng. Cùng lúc đó, bọn đế quốc Trung Quốc cũng đang cố tranh giành ảnh hưởng.

Đế quốc bóc lột dân mình, đã thế còn chống lưng cho tư sản quan liêu. Thế mà còn trông mong nó phát triển đất nước. Đó là **ngu có chủ đích**.

===

Tóm lại, mọi hứa hẹn về “chủ nghĩa tư bản chân chính”, dù là của Việt Nam, hay của Mỹ – Âu – Nhật... đều là bánh vẽ. Chủ nghĩa tư bản “tự do cạnh tranh”, “tiến bộ”... thuộc về quá khứ xa xôi. Còn chủ nghĩa tư bản ngày nay, dù ở đế quốc hay ở nước nửa thuộc địa, **đều không còn chút tiến bộ nào, mà là một chế độ thối nát toàn tập**.

Suy cho cùng, bọn mại bản đòi hỏi thứ bánh vẽ vừa viễn vông vừa ngu dốt là để chạy tội cho chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản. Nào là do “thế chế”, do “dân

trí”, do “không có đa đảng”.... Chúng nó tuyệt nhiên không bao giờ đổ lỗi cho thủ phạm thật sự: đế quốc, tư sản quan liêu, và địa chủ.

===

Chúng ta đã vạch trần “giải pháp” giả dối của bọn mại bản quan liêu.

Người cộng sản vạch ra lối thoát thật sự cho dân tộc: đó là **cách mạng dân tộc dân chủ**, hay còn gọi là **dân chủ nhân dân**.

Cuộc cách mạng đó sẽ:

- **Đập nát chính quyền của đế quốc – tư sản quan liêu – địa chủ.**
Thay vào đó là chính quyền của các lực lượng cách mạng – yêu nước, trong đó vô sản giữ vị trí lãnh đạo.
- **Xóa sổ chế độ nửa thuộc địa,**
giành lại độc lập thật sự cho dân tộc
- **Tiêu diệt chế độ nửa phong kiến,**
cởi trói cho sản xuất

- **Tiến lên chủ nghĩa xã hội.** Vì như trên đã chỉ ra, chủ nghĩa tư bản ngày nay không còn tính chất tiến bộ.

Từ trong chế độ tư bản quan liêu nửa thuộc địa – nửa phong kiến, cách mạng dân tộc dân chủ sẽ nở rộ như bông hoa sen vươn lên từ bùn lầy.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập muôn năm!